

KHI MẶT TRỜI LÊN

*Sự thật nhân quả, quả báo nhãn tiền,
quả báo trả liền...*

HUYỀN DIỆU

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Số 65 Nguyễn Du, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel & Fax: (04) 3822 2135
Email: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn
Website: www.nxbhoinhavan.com.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Phạm Trung Đình

Chịu trách nhiệm bản thảo:
Trần Quang Quý

Biên tập: Nguyễn Văn Sơn

Trình bày: Ngọc Quân

Sửa bản in: Thu Hiền

Thiết kế bìa: Cẩm Châu

KHI MẶT TRỜI LÊN

Sự thật nhân quả, quả báo nhân tiền, quả báo trả liền...

In 5.000 cuốn, khổ 13 x 20,5cm tại Công ty CP In và TM Prima. Số đăng ký KHXB:
583-2013/CXB/35-22/HNV. Quyết định xuất bản số: 193/QĐ-NXBHNV. In xong
và nộp lưu chiểu Quý III/2013.



NHÀ XUẤT BẢN
HỘI NHÀ VĂN

Mục lục

- ▶ Lời giới thiệu / 7
- ▶ Thay lời tựa / 21
- ▶ Sự thật quả báo / 31
 - ▶ Gạt tiền chùa / 45
- ▶ Nhân lành quả ngọt / 69
- ▶ Săn bắn chim linh thiêng
bị tai nạn và chết thảm khốc / 87
- ▶ Dùng súng bắn vào chùa / 93
- ▶ Phá đình chùa miếu bị chết thê thảm / 97
 - ▶ Trả nghiệp sát sanh / 101
 - ▶ Âm mưu chiếm dụng
tài sản của người / 105
 - ▶ Sưu tập da thịt ... / 109

- ▶ Sáu người con gái của vị lãnh đạo tôn giáo làm nghề bán mình / 113
- ▶ Phí phạm đồ ăn trả nghiệp chết đói / 117
- ▶ Ăn hiếp và cướp của hàng xóm / 125
 - ▶ Hốt vào mà không cho ra / 131
- ▶ Việc lành dẫn đến duyên lành / 137
 - ▶ Quả báo trên đất Phật / 151
 - ▶ Nhân nào quả đó / 175
 - ▶ Ở hiền gặp lành / 187
 - ▶ Nhờ hiếu thảo với cha mẹ được phước bảo giàu sang / 193
- ▶ Ăn cắp của chùa trả quả ngay đời này / 213
 - ▶ Thay lời kết / 218

Lời giới thiệu

Tôi biết đến thầy Huyền Diệu từ rất lâu. Tôi biết là do người ta đồn nhau rằng có ông thầy người Việt từ Pháp quốc dám cả gan sang Lâm Tỳ Ni tái thiết đất Phật. Tôi khâm phục Thầy bởi Thầy đã làm được thật, ít nhất là từ hai bàn tay trắng thầy làm ra hai ngôi chùa rất hoành tráng ở cả Ấn Độ và Nepal. Và rất thú vị rằng những người con đất Việt sống trên mảnh đất hình chữ S không hề hay biết về việc làm âm thầm nhưng ý nghĩa này của Thầy.

Lần đầu tiên tôi được gần Thầy, cách đây chắc quăng gần chục năm, khi Thầy về nói chuyện tại Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Tôi không quên bài nói chuyện đó – Mật pháp dành cho doanh nghiệp và doanh nhân. Sau đó tôi có viết một bài về buổi nói chuyện ý nghĩa này và đã được đăng báo.

Lần thứ hai tôi gần Thầy khi Thầy nói chuyện với CLB nữ doanh nhân TP. Hồ Chí Minh. Lần đó tôi được Thầy tặng một lá bồ đề. Hình như cũng nhờ duyên may của lá bồ đề đó mà Thầy đã làm khách mời cho chương trình Phật Pháp Ứng Dụng số 8 với chủ đề “Đạo Phật và mỹ thuật”. Chương trình quá bất ngờ đến nỗi những ấn tượng và trải nghiệm khi đó thật khó quên đối với thầy trò tôi và tất cả những ai có cơ duyên có mặt. Cũng chỉ tại Thầy nổi tiếng quá



và có đông Phật tử theo học Thầy quá mà thôi!

Rồi tôi được Thầy mời sang dự Đại lễ Hoàn nguyện cuối năm 2012. Trước khi về đất Phật với Thầy, tôi thấy hồi hộp và xúc động vô cùng. Không hiểu tại sao tôi lại có tâm trạng này, dù đã đặt chân đến hơn bốn chục quốc gia trên thế giới với hàng trăm chuyến bay, ngay cả Ấn Độ thì cũng đã đi nhiều lần rồi. Hình như là bởi vì mục đích chính của chuyến đi lần này không chỉ để viếng thăm thánh tích TỨ ĐỘNG TÂM hay được về đất thiêng mà là chúng tôi cùng nhau về dự lễ Đại lễ Hoàn nguyện Việt Nam Phật Quốc Tự tại Lâm Tỳ Ni (Lumbini) – ngôi chùa quốc tế đầu tiên nơi Đức Phật giáng trần.

Rồi tôi may mắn vô cùng khi cùng với các bạn đồng tu có mặt tại mảnh



đất mà cách đây 42 năm, ít ai có thể hy vọng hay tin tưởng rằng Lâm Tỳ Ni có thể phát triển như hôm nay. Tôi đã thực sự được quay lại Việt Nam Phật Quốc Tự, nơi may mắn được đích thân nhà vua Birenda và chính phủ Nepal cấp đất để xây chùa. Chính nhờ chuyến đi định mệnh này mà tôi đã đọc các tư liệu để cảm nhận rất rõ duyên lành lớn lao và quyết tâm cao độ của thầy Huyền Diệu tái thiết Lâm Tỳ Ni.

Về đất Phật lần này, tôi thả sức chiêm bái và sống trong khuôn viên Việt Nam Phật Quốc Tự tại cả Bồ Đề Đạo Tràng và Lâm Tỳ Ni nên vô cùng cảm kích trước công lao và tấm lòng của Thầy. Tôi được xem ảnh Lâm Tỳ Ni trước khi có ngôi chùa đầu tiên được xây dựng nên hiểu rằng Phật tử cả thế giới phải biết ơn thầy Huyền Diệu. Bởi

nếu không có ngôi chùa Việt Nam đầu tiên, bởi nếu thầy Huyền Diệu không “ăn nắng, nằm sương” xây ngôi chùa đầu tiên và đi kêu gọi các nước khác xây chùa thì sao có Lâm Tỳ Ni như hôm nay?

Tôi thành tâm thú nhận, mình đã không thể tin nổi rằng từ bãi đất sinh lầy, hoang vu mà ngày nay đã có đến 32 ngôi chùa của các quốc gia khác nhau trên thế giới được xây dựng làm nơi chiêm bái cho Phật tử. Tôi nhớ như in rằng, chúng tôi dành khá nhiều thời gian đi chiêm bái các ngôi chùa này. Những công trình kiến trúc tuyệt đẹp. Những giá trị tâm linh tuyệt vời. Cả thế giới đã quy tụ về đây bên Phật thật rồi.

Thầy Thích Huyền Diệu là người có công khôi phục lại Lâm Tỳ Ni, là người

sáng lập và Trưởng ban tổ chức của Đại lễ Hoàn nguyên. Thầy ra tận sân bay Gaya đón chúng tôi. Thầy trực tiếp chào vào cổ mỗi chúng tôi một tràng hoa cúc đại thọ. Thầy cũng đích thân làm hướng dẫn viên cho chúng tôi tham quan Tứ Động Tâm và các thánh tích. Tất cả được diễn ra trước giờ phút thiêng liêng - 12 giờ, 12 phút, 12 giây ngày 12 tháng 12 năm 2012 tại Lâm Tỳ Ni - Đại lễ Hoàn Nguyên.

Cũng thật khó tin khi đến đúng giờ phút thiêng liêng này thì Hòa thượng Thích Thái Hòa và tăng đoàn từ Việt Nam đến thăm. Để rồi đích thân Hòa thượng từ cố đô Huế làm lễ tại chánh điện. Thật màu nhiệm và thiêng liêng như một sự sắp đặt trước của chư Phật!

Sau chương trình đặc biệt này, thầy Huyền Diệu nhập thất ba tháng còn chúng tôi lên đường tiếp tục trèo Hy Mã Lạp Sơn và theo đường Kathmandu về Việt Nam. Thầy trò chia tay trong tình cảm tri ân sâu đậm.

Một ngày nọ, chúng tôi nhận được bản thảo “Khi mặt trời lên” từ Thầy. Niềm vui khôn tả. Bản thảo như món quà quý mà chư Phật muốn gửi đến cho chúng con. Thầy Huyền Diệu viết về luật nhân quả và những câu chuyện giản dị nhưng rất sâu lắng. Tôi xúc động và tự nhiên nghĩ đến một trong những câu chuyện có thật mà tôi đã gặp.

Đó là câu chuyện của một nữ Phật tử chia sẻ trong một khóa tu tại phần pháp đàm. Chị phụ nữ này chuyên sản xuất và bán café. Chị làm việc này từ

lâu rồi, từ hồi café hạt còn khó khăn, từ thời vận chuyển café còn bị bắt bớ do ngăn sông cấm chợ của thời bao cấp. Thế là chị và các nhà sản xuất café nghĩ ra cách xay ngô (bắp) rồi trộn hương café vào bán cho người tiêu dùng. Chị tâm sự rất thật rằng loại café dỏm này bán rất chạy vì có mùi thơm rất dễ chịu, ai cũng mê. Café thứ thiệt rang không thể có mùi thơm như café dỏm pha hương vị hóa chất. Chị cho biết thêm làm như vậy là siêu lợi nhuận. Và rằng nếu chỉ cần bán ba - bốn ngàn một ly cũng lãi chứ không nói đến sáu - tám ngàn. Người ta thì nhau mua. Các quán café mua ùn ùn. Hàng sản xuất ra bán không đủ phải tăng công suất.

Chị cho biết, một ngày kia chị được xem một đĩa DVD dạy về luật nhân

quả. Rằng gieo nhân nào gặt quả đó. Những câu chuyện rất xúc động và gây chấn động tâm chí. Chị nằm suốt đêm suy nghĩ. Nhiều đêm suy nghĩ. Bởi café dỏm làm từ bắp rang cháy đen chắc chắn làm cho người uống bị ung thư. Hơn nữa cái hóa chất mang mùi café kia chắc chắn là độc hại. Siêu lãi thật đấy nhưng hậu quả mà người uống gánh chịu thì quá nặng. Nghiệp này ai trả? Chị quyết định bỏ café dỏm đi sản xuất café thật.

Tuy nhiên khi sản xuất café thật bằng hạt café xịn thì không bán được. Bởi café thật rang lên không thơm bằng café làm bằng bắp (ngô) có mùi hương liệu café. Nếu thiếu loại hương liệu này, khách hàng không mua. Chị đã giải thích rằng đây mới là café thứ thiệt. Tuy nhiên những người mua nói

rằng khách hàng uống café đã quen loại kia rồi, và nhất quyết đòi mua café dỏm. Lại thêm một lần đấu trí. Tiếp tục nói dối, làm dối, lừa đảo hay quyết bỏ. Chị mua sách Đạo Phật về đọc. Đọc và đọc. Cuối cùng quyết tâm không sản xuất café dỏm nữa. Chỉ sản xuất café xịn, thật 100%. Mua thì bán, không thì thôi. Quyết không bán ngô rang cháy đen trộn hương café. Cuối cùng, chị không bị phụ lòng: khách hàng cũng chấp nhận.

Vấn đề khác xuất hiện: lãi rất ít. Gia đình kêu ca. Lương nhân viên bị ảnh hưởng. Chị suy nghĩ: hay là ta làm một phần café thật, một phần bắp rang cháy đen rồi trộn lẫn nhau. Hay là vẫn cho chút mùi café hóa chất kia vào. Đêm đêm suy nghĩ. Lại đọc sách. Đọc nữa cho ngấm. Cuối cùng sức mạnh

của Đạo Phật đã chiến thắng. Chị bỏ hoàn toàn café dỏm.

Trong lúc thiên sẽ chia chị cho biết rằng luật nhân quả nhân tiền luôn. Có người làm café dỏm bị công an bắt. Khổ lắm. Hoặc là phải chạy chọt vất vả. Hoặc là hệ lụy nhiều vô cùng. Nhân quả nhân tiền. Hơn nữa khi sản xuất café dỏm thì luôn phải đề cao cảnh giác, mọi lúc mọi nơi, tâm không lúc nào an. Đặc biệt khi đi vắng xa hay đi công tác thì lo ngay ngáy. Vắng mình thì sao? Nhỡ xảy ra chuyện thì thế nào?

Từ ngày giữ giới chị sống an vui và hạnh phúc, chị sống với bình an và thanh thoi. Chị có thể đi công tác, đi du lịch thoải mái mà không phải lo lắng gì. Chị thật sự biết ơn Phật Pháp và thấy Phật Pháp quá nhiệm màu, rất tuyệt

vời. Chị cũng thành tâm khuyên mọi người cố gắng giữ năm giới: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không dùng chất kích thích. Chị còn tâm sự rằng nếu có thời gian chị có thể kể ra hàng trăm câu chuyện có thật mà chị đã chứng kiến hay trải nghiệm.

Tôi vẫn nhớ những giọt nước mắt của chị. Tôi vẫn nhớ như in khuôn mặt chị. Tôi mừng lắm khi chị đã hiểu luật nhân quả và đã biết dừng việc ác, biết làm việc thiện. Quý lắm Phật ơi!

Cuốn sách quý của thầy Huyền Diệu đã được lên trang. Tôi vẫn nhớ mình đã đọc kỹ cuốn “Khi hồng hạc bay về” và “Sức mạnh của lòng tri ân”. Tôi cũng không thể quên khi mình đã mua hàng chục cuốn sách quý này để

làm quà tặng cho các bạn trong Công ty sách Thái Hà, Câu lạc bộ yêu sách Thái Hà, người thân, bạn bè và học trò. Nay, cuốn “Khi mặt trời lên” được xuất bản, tôi thấy vui vô cùng. Chỉ mong rằng có thêm một vạn người nữa, mà thôi chỉ cần một ngàn người nữa, hiểu luật nhân quả để sống tốt. Tôi nhắm mắt lại và nghĩ: nếu như cả thế giới này biết đến luật nhân quả thì ta đã có Niết bàn ngay trong cuộc đời này rồi. Huyền diệu làm sao!

TS. Nguyễn Mạnh Hùng

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Công ty CP Sách Thái Hà

Xin chân thành tri ân:

- ☼ Đất nước Việt Nam nơi tôi đã sinh ra,
- ☼ Cha mẹ đã sinh ra tôi,
- ☼ Những vị Thầy đã chỉ dạy cho tôi các Mật Pháp để được thành công rồi thanh thân và an lạc trong cuộc đời này,
- ☼ Những người đã hy sinh cuộc đời dùng Tình Thương và Lòng Độ Lượng cứu giúp chúng sanh khỏi cảnh đau khổ,
- ☼ Những đất nước đã tạo cho tôi cơ hội sinh sống và làm việc để thực hiện ước nguyện làm được nhiều việc phước đức trong đời,
- ☼ Những bạn bè thân hữu, những đệ tử đã và đang giúp đỡ tôi làm việc phước đức,
- ☼ Đất Phật Ấn Độ và Nepal, nơi đã cho tôi cơ duyên góp phần phục hưng Thánh Địa và cảm nhận nhiều màu nhiệm trong đời,
- ☼ Và cuối cùng là cảm ơn những con chim Hồng Hạc đã cho tôi cơ hội gần gũi với thiên nhiên, qua đó có dịp làm thêm vài điều hữu ích cho đời.

Thành kính;
HUYỀN DIỆU

Thay lời tựa

Trên đời này, hạnh phúc và khổ đau; chiến tranh và hòa bình; giàu và nghèo... nếu chúng ta chịu khó tu tập một chút và giữ tâm thật bình thản, chúng ta sẽ khám phá ra nhiều điều hay vô cùng. Có nhiều người có cùng một loại đất, cùng trồng một loại giống, nhưng tại sao người có kết quả tốt, người thì lại không?

Có người sanh ra trong một gia đình giàu có, thừa hưởng gia tài lớn của ông

bà cha mẹ để lại, nhưng tại sao một thời gian sau thì lại bị nghèo? Có người khi còn sống thông minh bạt thiệp về mọi phương diện, nhưng họ đã dùng mọi mưu xảo đi lường gạt người khác dưới nhiều hình thức khác nhau để có một gia tài thật lớn, thế mà cuối cùng họ ăn cũng không được ngon, ngủ không được yên, rồi để người khác giật lại và chết một cách thảm thiết?!

Nhiều người có quyền uy vào bậc nhất trên trái đất này, từ cha truyền con nối từ mấy trăm năm, đi đâu cũng có hàng trăm ngàn người tung hô vạn tuế; nhưng chỉ trong một thời gian ngắn thôi, uy quyền, thân thế lại tan theo mây khói?!

Có người khi sống tiền bạc của báu chất đống đầy kho, nhưng khi chết không có một cái hòm để chôn?!

Tôi là một người được đào luyện trong môi trường khoa học, gần 50 năm nay sống và làm việc trên nhiều nước khác nhau. Tôi đã để tâm quan sát và nghiên cứu về vấn đề **luật nhân quả**. Tôi quan sát tìm hiểu, điều tra cẩn kẽ theo tinh thần khoa học khách quan không thiên vị hẹp hòi dù bất cứ hoàn cảnh nào. Đôi lúc tôi lấy ngay chính bản thân cuộc đời tôi làm điều thí nghiệm về **sự thật nhân quả**. Tôi thấy đúng vô cùng. Việc thí nghiệm của tôi lặp đi lặp lại nhiều lần trong nhiều trường hợp và hoàn cảnh khác nhau, đều thấy rõ sự thật nhân quả rất chính xác, rất khoa học và công bằng mà không ai có thể chạy thoát được.

Người gây tội lỗi, phạm luật pháp của một đất nước, của tổ chức họ, họ có thể tìm cách trốn đi nước khác hay

tung tiền bạc ra lo lót chạy tội hoặc mượn nhiều luật sư giỏi để thoát khỏi tù tội. Nhưng tôi quan sát thật kỹ, **họ không sao thoát khỏi luật nhân quả.**

Tập sách nhỏ này không phải là một hồi ký, phóng sự hay cổ tích mà là sự tổng hợp những nghiên cứu và kinh nghiệm sống của nhiều cá nhân viết và kể ra những sự thật. Sự ra đời của tập sách nhỏ này không có mục đích bêu xấu hay chỉ trích một cá nhân nào hay tổ chức nào hết, mà để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm để sống và làm việc tốt hơn, cùng có sự an vui hạnh phúc trong cõi đời này. Xin quý bạn đọc cũng nên quan sát và tham gia nghiên cứu về sự thật nhân quả này. Quý vị hãy quan sát thật kỹ có những người chung quanh bạn, họ có nhiều tiền của, nhiều quyền uy, nhiều danh

vọng... nhưng họ không tin nhân quả, chuyên môn đi lừa đảo, bóc lột người khác dưới nhiều dạng khác nhau. Quý bạn hãy quan sát thật kỹ sắc diện và cuộc sống của họ, ít được an vui mà lại thường gặp nhiều trắc trở, chính họ và gia đình họ thường gặp nhiều tai nạn, hoặc nhiều khi phải đợi gần cuối cuộc đời thì họ mới trả nghiệp báo thật nặng.

Trong cuộc sống hằng ngày, nếu chúng ta may mắn gặp được một người thầy hay một người bạn mà biết tin nhân quả, tôi nghĩ đó là việc đại phúc đức, vì vị thầy tin nhân quả sẽ đem tất cả những điều hay, những chân lý dạy cho học trò mà không bao giờ hướng dẫn học trò đi đường sai quấy. Người bạn tin nhân quả cũng vậy, họ vì tin nhân quả nên không bao giờ dám làm

điều sai quấy gây đau khổ cho người khác. Nếu chúng ta được may mắn làm bạn với người tin nhân quả, đó là một phước báu lớn, vì họ sẽ không bao giờ làm mình đau khổ, không bao giờ họ gây khó khăn. Khi chúng ta thiếu và cần việc gì họ sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ cho chúng ta. Nếu chúng ta có tiền hùn hạp làm ăn với người tin nhân quả, đến khi họ có lời họ cũng sẽ chia cho mình, họ không nở gạt mình. Mà nếu lỡ họ có gặp khó khăn và bế tắc lắm thì họ cũng chỉ gạt mình 20 phần trăm hay phân nửa mà thôi, phần còn lại mình vẫn có thể sống, chứ nếu kẻ không tin nhân quả thì chắc chắn họ sẽ gạt luôn mình 100 phần trăm.

Tôi tin tưởng, nếu mọi người trên thế giới này ai cũng tin nhân quả, quyết tâm tránh xa điều ác, nguyện

làm điều lành, thì thế giới này sẽ có hòa bình an vui hạnh phúc.

Xã hội chúng ta hiện tại được gọi là văn minh tiến bộ, khoa học mỗi ngày mỗi phát triển, giúp ích rất nhiều cho con người, nhưng con người càng lúc càng khổ đau, càng bán loạn nhiều thứ, càng nhiều hận thù, càng nhiều tranh chấp mưu toan để chèn ép bóc lột lẫn nhau dưới nhiều hình thức, **vì vậy mà nhiều tai nạn, thiên tai động đất, bão lụt ở nhiều nước trên thế giới, rồi chiến tranh hận thù tranh chấp tranh giành đủ thứ chuyện khắp nơi. Hàng trăm ngàn chuyện tham lam ích kỷ khác xảy ra cũng vì lý do không tin nhân quả.**

Luật nhân quả là luật tự nhiên, luật vũ trụ, đã được chứng minh từ hàng ngàn năm qua, rất chính xác và công

bằng, nhưng vì con người vô minh, lòng tham không đáy nên họ đã làm càn mọi thứ, thế là họ phải lãnh đau khổ trong nhiều trường hợp khác nhau.

Tôi cố gắng sưu tập tài liệu rồi viết cuốn sách nhỏ này với lòng chân thành mong mọi mọi người trên trái đất này cần phát triển lòng tin nhân quả, tôn trọng lẫn nhau, phát nguyện không bao giờ làm khổ chúng sanh, kể cả việc tôn trọng môi sinh. Khi ăn quả thì phải nhớ kẻ trồng cây, khi uống nước thì phải nhớ nguồn. Cây cối cho chúng ta không khí để thở để sống, như vậy hãy tôn trọng tuyệt đối môi sinh. Nếu mọi người đều tin nhân quả và tôn trọng lẫn nhau như những điều nói trên, tôi

tin hòa bình và an vui hạnh phúc sẽ đến chắc chắn với mọi người.

Sau đây là những câu chuyện thật về nhân quả, người viết, người kể có bằng chứng rõ ràng. Rất mong mỗi quý độc giả đọc xong và chuyển cho người khác cùng đọc. **Người người cùng nhau phát triển niềm tin nhân quả**, đây là cách thiết thực mà bạn đang đóng góp cho an vui và hạnh phúc của gia đình và đất nước bạn đang sống, cũng như chia sẻ sự bình an cùng thế giới.

Mong quý bạn đóng góp và chia sẻ nhiều câu chuyện thật khác liên quan về sự thật nhân quả, để tác phẩm sau được tiếp tục phong phú hơn. Tin nhân quả chính là mật pháp thật sự đưa tới hòa bình thành công, an vui hạnh phúc cho cá nhân

Huyện Diệu

và xã hội, nên tôi mạnh dạn chia sẻ với quý bạn đọc và thân hữu trong quyển sách nhỏ này.

Thành kính tri ân quý vị.

Việt Nam Phật Quốc Tự - Lumbini

Ngày Trăng tròn tháng Tư,

Nhâm Thìn, Phật lịch 2556

HUYỀN DIỆU

Sự thật quả báo

Nhân dịp phái đoàn chiêm bái đất Phật từ Úc sang từ ngày 18/10 đến 31/10/2010, tôi đón đoàn tại phi trường Kathmandu và đưa đoàn lên vùng Himalaya thăm viếng và tu tập. Himalaya là vùng núi non hiểm trở, nhiều linh thiêng huyền bí mà bao nhiêu người từng mơ ước được viếng thăm và ở lại đây một thời gian.

Nhiều sách vở viết về sự huyền bí của vùng Himalaya đã thu hút biết bao



*Một trong những hình ảnh đẹp của Hy Mã Lạp Sơn
mà một lần trong đời người nên viếng thăm*

tâm hồn yêu quý thiên nhiên. Mỗi đoàn chiêm bái đất Phật do tôi hướng dẫn đều đặt cho một cái tên. Đoàn này tôi cho một cái tên hơi ngộ nghĩnh là đoàn Diễm phúc An vui. Mọi người phấn khởi vui mừng, nhưng nhiều vị vẫn thắc mắc hỏi tôi về ý nghĩa cái tên đoàn. Cứ như

Khi mặt trời lên

vậy mà nhiều người trong đoàn cứ hỏi đi hỏi lại nhiều lần.

Tôi đợi vào một buổi sáng thật đẹp khi mặt trời lên thật cao để mọi người ngắm nhìn dãy núi tuyết hùng vĩ, thế là tôi kể chung cho mọi người cùng nghe: trong lục đạo được làm thân người là diễm phúc lắm, dù có nhiều khổ đau, khó nhọc nhưng cũng có nhiều điều hay, nhiều điều thú vị. Trên thế giới hiện nay có hàng trăm triệu người không có đủ cơm ăn áo mặc, hơn một tỷ người không có nước sạch mà dùng và hàng trăm triệu người không có đủ thuốc để uống khi bệnh hoạn, nhưng quý vị trong phái đoàn là những người có diễm phúc lớn nhất trong trần gian này có phải vậy không? Vì quý vị đã có cơm ăn áo mặc đầy đủ, có nhà cao cửa rộng, có đầy đủ tiện nghi vật chất,

có tiền bố thí và có tiền đi du lịch, đi chiêm bái nhiều nơi... Mọi người lắng thính nghe tôi nói, có vị rất xúc động và không ai trả lời gì hết. Rồi mặt trời càng lúc càng lên cao mây mù càng lúc càng tan dần và dãy núi tuyết Himalaya càng hiện rõ hơn, mọi người cùng tập trung chăm chú ngắm nhìn sự hùng vĩ của Himalaya. Có người bật khóc như trẻ thơ và có người hốt hoảng chạy tới hỏi tôi tại sao có những hiện tượng như vậy? Đứng trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ của nơi linh địa, họ bừng tỉnh, cảm được một số việc làm, họ không cảm được nước mắt, từ đó nhiều người rất siêng năng tu tập dưới sự hướng dẫn của tôi. Một vài vị trong đoàn bỗng nhiên lại đề nghị mỗi người nên kể ra một câu chuyện nhân quả thật xảy ra trong cuộc đời mà mỗi người đã chứng

kiến. Thế là những câu chuyện thật về quả báo được mọi người trong đoàn lần lượt kể trong nhiều ngày, tôi ghi âm và biên chép lại làm thành cuốn sách về những câu chuyện nhỏ này.

Những câu chuyện thật về quả báo được kể ra thật chi tiết và rất cảm động.

Sau quyển sách Tình Thương Và Lòng Độ Lượng tập 1 được nhiều đọc giả yêu thích, nhiều người yêu cầu viết tiếp quyển thứ 2, thế là tôi bắt đầu viết tiếp quyển thứ 2 được hai tuần. Nhưng nhiều vị cùng các Phật tử tu tập ở Việt Nam Phật Quốc Tự yêu cầu tôi nên viết cuốn sách về sự thật quả báo, quả báo nhãn tiền, quả báo trả liền... Các vị này nói rằng cuốn sách này ra đời có thể đóng góp nhiều điều tốt cho xã hội đầy biến động hiện nay.

Các vị cũng nói rất tin tưởng về những chuyện sự thật quả báo này bằng mắt thấy, tai nghe đã xảy ra trong đời này, có thể kéo con người trở về với con đường tốt đẹp của chân thiện mỹ, con đường của tình thương, của từ bi và trí tuệ để giảm bớt sự đau khổ của nhiều người.

Suốt mấy bữa liền sau những buổi uống nước trà ngắm nhìn bình minh và hoàng hôn ở Việt Nam Phật Quốc Tự, các vị cứ đem đề tài này ra nói, nên tôi tạm không viết tiếp quyển 2 Tình Thương Và Lòng Độ Lượng mà chuyển sang viết đề tài Nhân Quả này.

Cuộc đời tôi đã tận mắt chứng kiến quả báo nhãn tiền trên đất Phật, những sự việc đã đến với tôi ngay trong cuộc đời này. **Phải thanh thoát và bình**

tĩnh lặng mới thấy được sự thật, sự công bằng của luật quả báo.

Luật pháp của từng quốc gia khác nhau, người phạm luật có thể trốn tránh hay có thể mượn luật sư giỏi để chạy tội hay có thể dùng nhiều phương cách để thoát tội **nhưng luật nhân quả thì không sao tránh được, có bao nhiêu tiền của, bao nhiêu thế lực... cũng không sao thay thế được và người gây tội lỗi phải trả quả báo dưới nhiều hình thức khác nhau ngay trong đời này.**

Chúng ta phải bình tĩnh và tinh tế lắm mới thấy rõ điều này. Tôi là người được đào tạo trong môi trường khoa học Âu Mỹ, tôi đã kiểm chứng luật nhân quả này rất nhiều lần, nhiều nơi trên thế giới trong nhiều trường hợp khác nhau thấy rất công bằng và chính

xác. Như trong quyển sách Hòa Bình Nepal Trong Tầm Tay tôi viết ở Lumbini nơi đức Phật Thích Ca giáng trần, tôi có đề cập đến một nhân vật Việt Nam nổi tiếng khắp nơi trên thế giới. Tôi đã từng ở gần một thời gian với vị lãnh tụ này, và tôi kiên nhẫn quan sát thật kỹ hành động và những việc làm của vị này gần 40 năm từ khi gặp ở Việt Nam và khi sang Ấn Độ, sau đó vị này nổi tiếng khắp nơi trên thế giới. Lãnh tụ này bằng mọi cách gây ảnh hưởng dưới nhiều dạng khác nhau, tìm cách thu tiền có tổ chức có phương pháp rất tinh vi và không từ bỏ phương tiện nào, miễn sao để đạt được mục đích. Một tổ chức khá qui mô được xây dựng lên đầy công phu, tinh vi miễn sao kiếm được nhiều tiền và xây dựng thân thể

bất chấp những thiệt hại, khổ đau cho người khác!

Theo những nguồn tin đáng tin cậy, vị này sau nhiều năm tổ chức tinh vi, thu góp tích lũy tiền bạc của cải trên 20 triệu đô la Mỹ. Với một người không cần làm gì nặng nhọc mà có được số tiền lớn như vậy quả là khó hiểu, không bình thường! Chúng ta mỗi người đi làm mưu sinh từ lục địa này sang lục địa khác, từ nước này qua nước nọ, lao động liên tục nhiều năm chưa kiếm được một triệu Mỹ kim thế mà vị này không cần di chuyển làm việc nặng nhọc chi hết mà vẫn thu được từ mọi người trên 20 triệu đô la Mỹ. Thật là lạ lùng, kỳ quặc không thể tưởng tượng được! Nếu số tiền này được nằm trong tay người có tâm lành thì làm được biết bao nhiêu việc thiện để cứu vớt chúng sanh.

Huyền Diệu

Nhân vật lãnh đạo tối cao của tổ chức này tin tưởng một cách chắc nịch rằng, với một tài sản vô cùng to lớn như vậy sẽ mặc sức mà sống hưởng thụ hàng ngàn năm để thưởng thức, có thể cùng với những vị thân thích, đoàn tùy tùng, thân bằng quyến thuộc và các học trò đệ tử của ông ta hưởng thụ dù đến trăm năm cũng khó hết được. Nhưng hồi ôi, định luật nhân quả do chư Phật, chư tổ, chư Thánh Hiền thuyết giảng từ bao ngàn năm nay đã cho chúng ta thấy rõ như khi mặt trời lên ánh sáng tỏa chiếu. Tiền của thì đầy ắp, chức vụ danh vọng và bằng cấp của vị này thì chất cả xe... nhưng trước khi chết, vị lãnh tụ này không ăn uống chi được hết trong nhiều năm mà phải nhờ cái máy ăn giùm, nghĩa là mỗi lần ăn bác sĩ phải dùng ống nhựa đưa vào miệng



Núi Kailash nơi được nhiều tôn giáo coi là trung tâm linh khí của vũ trụ

tới bao tử rồi bơm vitamin vào để có đủ chất để sống. Cứ như vậy mà kéo dài nhiều năm, những việc đơn giản như đi vệ sinh cũng phải nằm ngay tại chỗ... Còn nhiều cảnh đau khổ và hãi hùng khác cứ vùi dập lên vị lãnh tụ đó, nghe nhiều người kể lại mà lạnh người. Chúng ta kể lại những sự thật về nhân quả không phải để bêu xấu bất cứ ai,

mà muốn làm phương tiện sáng tỏ thí dụ cụ thể về sự thật mà chư Phật và chư vị thánh nhân đã dạy, đã kể để chỉ dạy chúng sanh, nhưng chúng sanh vì vô minh mà khinh thường những định luật vũ trụ, định luật nhân quả, nên họ phải gánh chịu những kết quả hãi hùng như vậy. Vị lãnh tụ này sau nhiều năm nằm một chỗ, những cảnh tượng đau khổ ập về, vị lãnh tụ không thể nói nên lời, chỉ co ra co vào hai ngón tay nghe vu vu, và chỉ biết khóc trong lặng lẽ mà không ai có thể thấu hiểu được vị lãnh tụ muốn nói gì, nhấn nhủ gì với những người đi thăm. Nhiều người cứ thắc mắc biểu hiện như vậy là thế nào. Có lúc tôi gặp được bậc chân sư, tôi có đem việc lạ này để hỏi, ngài kể lại và tâm sự rằng vị lãnh tụ đó muốn nói mọi người đừng bao giờ gâ y tội lỗi cho

người khác, đừng lạm dụng của Tam Bảo, của đàn na tín thí như vị lãnh tụ đã làm. Còn hai bàn tay co ra co vào là muốn nói số tiền 20 triệu Mỹ kim đó bây giờ để ở đâu và ai quản lý?

Sau khi vị lãnh tụ ấy qua đời, nhiều tranh cãi giữa thân bằng quyến thuộc với học trò đệ tử tông môn khá sôi động, mà người biết chuyện đó khá rõ là bà Bùi Thị Sâm pháp danh Diệu Nhung ở Pháp. Bà Sâm nay đã trên 80 tuổi mà sức khỏe vẫn còn tốt, và Bà biết rất nhiều chuyện quả báo nhãn tiền. Bà kể lại câu chuyện và nói không chỉ thầy làm không phải thì thầy chịu mà trong thân bằng quyến thuộc con cháu và đệ tử cũng bị quả báo lây, nhiều tai nạn khủng khiếp xảy ra cho các người thân cận của người lãnh tụ đó. Nếu có dịp nào thuận tiện chúng ta sẽ trở lại

câu chuyện này chi tiết hơn. Mong bà Bùi Thị Sâm sẽ tiếp tục kể tiếp nhiều bí mật ly kỳ còn tồn tại mà chưa ai có thể biết rõ hơn bà về chuyện quả báo nhãn tiền này. Nếu sức khỏe cho phép và có đủ nhân duyên tôi mong sẽ kể tiếp về sự thật quả báo này, một quả báo hiện tiền ngay trong đời này chứ không phải đợi đến đời sau. Đúng là những gì chư Phật, chư Thầy Tổ, chư vị Tôn Sư chỉ dạy đều đúng một trăm phần trăm.

Gạt tiền chùa

Mỗi lúc nhàn rỗi tôi và Thầy Cả. Nyaneinda, trụ trì chùa Miến Điện tại Bồ Đề Đạo Tràng - Ấn Độ thường ngồi chung cùng uống trà nói nhiều chuyện, trong đó có những chuyện về nhân quả đời này. Thầy và tôi có nhiều điểm giống nhau nên rất thân, tuy nhiên có không ít điểm khác nhau, nhưng chúng tôi biết hòa đồng nhân nhượng tôn kính lẫn nhau, nên mọi việc điều tốt đẹp. Chúng tôi đều đồng ý quan điểm:



Việt Nam Phật Quốc Tự, Lâm Tì Ni

bà con xa không bằng lán giềng gần, nên rất lưu tâm giúp đỡ những người sống gần chùa.

Gần chùa có một gia đình biết chùa cũng gần 20 năm nên Thầy Cả rất tin tưởng và thương quý, đó là gia đình anh Yadaw Kuma. Anh là người

Hhi mặt trời lên

thường xuyên giúp đỡ cho chùa mỗi khi có việc cần. Một hôm anh chạy qua chùa Miến Điện (tôi cũng có mặt ở đó) xin mượn thầy Cả 40 ngàn rupees để mua hai con bò sữa kiếm tiền nuôi con ăn học. Anh năn nỉ Thầy Cả để mượn tiền và hứa sẽ hoàn trả đầy đủ trong vòng sáu tháng.

Năm 1985, 40 ngàn rupees là tương đối lớn, bằng một năm thu nhập của những người lao động trung bình. Anh Yadaw Kuma ngày nào cũng qua chùa năn nỉ Thầy Cả mượn tiền để lo cho gia đình và công việc riêng của anh ta. Trước tình cảnh thương tâm và nhiều ngày năn nỉ như vậy cuối cùng Thầy Cả cũng xiêu lòng, Thầy lấy tiền chùa và đi mượn các chỗ khác cho đủ 40 ngàn rupees để cho anh ta mượn. Ngày cho anh Yadaw Kuma mượn

tiền, Thầy có cho mời tôi qua uống trà và có lẽ cũng để tôi làm chứng việc thầy cho anh mượn tiền. Khi thầy đưa tiền cho anh có sự hiện diện của tôi, Thầy nói đi nói lại nhiều lần đây là tiền chùa, tiền linh thiêng, tiền của những tấm lòng thành tâm cúng dường Tam Bảo, Thầy nói đúng ra thầy không có quyền lấy tiền chùa, tiền của Tam Bảo cho anh mượn, nhưng vì thương hoàn cảnh của anh đang khó khăn nên giúp đỡ. Thầy đề nghị anh nên cố gắng trả lại cho chùa càng sớm càng tốt, chậm nhất là sáu tháng. Anh ta trả lời chắc nịch: “Nhất định con sẽ trả lại cho Thầy đúng kỳ hẹn, Thầy đừng lo!”. Nói xong anh cầm số tiền lạy tạ Thầy Cả ba lạy với vẻ mặt mừng khó tả, rồi anh ta quay sang tôi xá lia lịa nói cảm ơn, cảm ơn.

Không phải tiền của tôi mà anh ta cảm ơn riu rít như vậy tôi lấy làm ngạc nhiên, sau này tôi mới hiểu anh ta tưởng tôi có cho Thầy Cả mượn một số tiền nhưng thật ra tôi không có cho thầy mượn đồng nào cả, mà tôi chỉ là người có mặt để chứng kiến anh mượn tiền Thầy Cả thôi.

Thời gian sáu tháng trôi qua khá nhanh, Thầy Cả có nhắc anh trả tiền phần nào để xây dựng chùa nhưng anh cứ tìm cách trì hoãn. Vài ngày, vài tuần vẫn không thấy anh trả, từ đó anh ít lui tới chùa vì sợ Thầy Cả đòi tiền. Thế là một hôm nhân có sự hiện diện của tôi cùng uống trà ăn bánh ngọt mới từ Miến Điện gửi qua, Thầy nhờ chú thị giả qua mời anh Yadaw Kuma qua cùng uống trà ăn bánh. Khi anh ta qua thấy chúng tôi vui vẻ uống trà với nhau

thì anh bỗng dưng òa lên khóc nức nở và nói vợ con đang đau nặng mà không đủ tiền đưa vợ đi nhà thương. Gặp cảnh thương đau như vậy tôi và Thầy Cả còn an ủi anh rồi mỗi người một ít đóng góp để anh kịp đưa vợ đi nhà thương. Vài hôm sau tôi gặp mấy người hàng xóm để hỏi thăm về bệnh tình của vợ anh ở nhà thương ra sao, mới vỡ lẽ là vợ anh ta không có bệnh đau gì cả, chị ta rất khỏe mạnh ở nhà cùng mấy đứa con vắt sữa bò bán kiếm tiền. Tôi thấy hơi ngạc nhiên và đem chuyện này nói lại cho Thầy Cả biết trong một buổi uống trà nhàn rỗi. Thầy Cả nghe xong có vẻ trầm ngâm và linh tính có gì đó không tốt xảy ra. Thầy nói với tôi: “Có lẽ anh Yadaw Kuma đã gạt lấy số tiền mà cách đây mấy tháng mình cho anh ta mượn. Mình thấy anh

ta khó khăn nghèo khổ nên mượn giúp, nhưng mình có cảm tưởng số tiền mình cho mượn và tấm lòng tốt của những người khác sẽ mất”. Tôi thấy Thầy nói với giọng trầm trầm và buồn buồn nên tôi vội an ủi: “Chắc Anh Yadaw Kuma đang gặp khó khăn nên chưa trả được thôi”, tôi nói với thầy vẫn còn hi vọng. Nhưng Thầy nói tiếp: “Mình vì thương người mà bị nạn”.

Sau đó khoảng một tuần lễ, nhân có lễ hội lớn tại Bồ Đề Đạo Tràng nhiều người đến dự trong đó có những nhân vật nổi tiếng của tiểu bang Bihar và địa phương, có lẽ Thầy Cả cũng nhân cơ hội này chính thức đòi tiền lại cho dễ hơn chăng? Đúng như tôi đã nghĩ, khi lễ gần xong mọi người ra về khá nhiều, chỉ còn vài nhân vật thân với Thầy Cả cùng ngồi với tôi uống trà, bất chợt

thầy thấy hai vợ chồng Yadaw Kuma đi qua, thầy cũng mời lại ngồi uống trà. Yadaw Kuma cùng ngồi vào bàn uống trà và anh ta mở miệng khen năm nay lễ hội tổ chức rất lớn và rất vui, lại có những nhân vật cấp cao đến dự. Anh cũng tán thưởng khen các nhân vật VIP cùng ngồi uống trà ăn bánh. Mọi người cùng ngồi uống trà trò chuyện thì Thầy Cả bất chợt nói với Yadaw Kuma nên trả lại phần nào số tiền cho chùa, để có mà sửa chữa một số nơi đang xuống cấp và hư nát. Khi thầy hỏi Yadaw Kuma một cách nhẹ nhàng và khiêm tốn thì anh liền hứ một cái thật lớn làm mọi người giật mình để ý ngay, Yadaw Kuma lại hứ lên một cái nữa rồi nói một cách rất tự nhiên: “Con đã trả tiền cho Thầy hết rồi mà sao thầy còn đòi nữa? Có thể mấy hôm trước



Một cảnh bình minh nơi đất Phật

Thầy bị bệnh nên trí nhớ bị tổn thương chẳng? Con đã trả tiền thầy ngay tại chỗ thầy đang ngồi đó”. Tôi thấy Thầy Cả có vẻ ngạc nhiên sững sốt trước những lời tự nhiên của Yadaw Kuma, nhưng thầy vẫn bình tĩnh nói: “Vậy sao, vậy sao!” rồi Thầy tiếp: “Nếu anh đã trả tiền cho chùa rồi thì anh hãy đứng dậy đưa tay lên trời nói đi nói lại ba lần: tôi đã trả tiền chùa rồi.” Thầy vừa nói xong

Yadaw Kuma đứng dậy làm ngay. “Con đã trả tiền cho Thầy đầy đủ rồi!” Anh nói đi nói lại năm lần chứ không phải ba lần như Thầy Cả yêu cầu.

Tôi ngồi đó đếm rất kỹ bằng tiếng Hindi. Ai cũng phì cười vì giọng tiếng Hindi của tôi mang chưa đủ mùi cà ri nị, người nghe biết ngay là không phải dân Ấn Độ chính gốc. Tôi đếm rất nghiêm túc, tôi thấy anh Yadaw Kuma một tay đưa lên trời một tay đưa sau lưng mà nói. Nói xong anh ngồi xuống rót trà uống một cách tự nhiên, cách tự nhiên ấy làm mọi người rất tin tưởng vào lời hứa của anh ta mà chỉ riêng có Thầy Cả và tôi biết sự thật mà thôi.

Sau đó Yadaw Kuma và mọi người đều ra về hết chỉ còn hai chúng tôi ngồi lại uống trà trong bóng đêm với ngọn

lửa bập bùng. Thầy Cả và tôi ngồi yên lặng một khoảng hơi lâu, cả hai chúng tôi không ai nói gì hết, màn đêm từ từ buông xuống, sương cũng bắt đầu dày đặc. Tôi thì nghĩ ngợi lung tung và tận sâu trong tâm hồn tôi thấy rất buồn cho nhân thế! Tôi nghĩ một người có đầy đủ đức độ như Thầy Cả vậy mà họ vẫn nhẫn tâm đi lừa gạt Thầy, thật bất nhân và vô lương tâm! Thầy Cả cho Yadaw Kuma mượn tiền là để giúp anh ta những lúc khó khăn chứ có ăn tiền lời đồng nào đâu, sao Yadaw Kuma có thể làm phiền một vị chân tu như vậy?

Thầy Cả vẫn trầm ngâm không nói, Thầy suy nghĩ về lời nói của Yadaw Kuma đã hứa: “con đã trả tiền cho thầy rồi”! Ánh lửa bập bùng thỉnh thoảng lại nhỏ rồi to, tôi thấy nét mặt của thầy buồn buồn, tôi cũng buồn theo, sự

lặng thinh vẫn tiếp diễn ánh lửa khi mờ khi tỏ tạo thêm vẻ thê lương của cuộc đời nhiều đen bạc, của sự vô ơn bạc nghĩa...

Đêm về khuya, trời càng lạnh, ngọn lửa cháy đỏ từ hồi chiều tới giờ cũng gần tàn, tôi muốn kết thúc buổi gặp gỡ đầy kỷ niệm và nhiều ấn tượng buồn này và cũng muốn làm vơi bớt nỗi buồn của người bạn thân: “Thôi chúng ta không nên buồn vì chuyện Yadaw Kuma lừa gạt lấy tiền của chùa. Nếu kiếp trước mình gạt Yadaw Kumar, bây giờ anh ta gạt lại mình là huề. Còn không Yadaw Kumar sẽ trả quả báo rất sớm”. Thầy thốt lời rất nhanh: “Tôi đồng ý quan điểm đó!” Thế là tôi chia tay Thầy để về còn tụng kinh niệm Phật, vì sáng mai còn làm nhiều việc khác.

Mấy ngày sau, khi gặp lại Thầy, Thầy vẫn nhắc lại việc Yadaw Kuma

gạt tiền chùa mà còn dám thề thốt một cách tinh bơ. Thầy nói nhưng vẻ mặt thật buồn và rất thất vọng cho nhân thế! Tôi biết thầy đang buồn nên vội khuyên: thầy nên quên chuyện đó đi để tâm hồn thoải mái mà lo những việc khác ý nghĩa hơn, thầy cứ yên tâm sự thật trước sau rồi cũng tỏ bày, Yadaw Kuma thế nào cũng trả quả báo thật sớm, vì đây là chỗ linh địa, tôi đã chứng kiến nhiều việc hiển linh nơi Thánh Địa! Thầy nghe tôi nói vậy, thế là Thầy cười vui vẻ, hứa với tôi không nhắc đến việc của Yadaw Kuma nữa.

Khoảng một tuần sau trời mờ mờ chưa sáng, ngoài sân sương mù còn dày đặc, thế mà Thầy đến gõ cửa phòng tôi mời qua uống trà. Tôi hơi ngạc nhiên vì tôi với Thầy thường hay ngồi uống trà khi hoàng hôn gần xuống,

sao hôm nay lại được mời uống trà trong buổi sáng tinh sương. Tôi nói để tôi lạy Phật xong sẽ qua, tôi sang đến nơi thì đã thấy Thầy có mặt tự bao giờ.

Thầy vui vẻ mời tôi ngồi xuống và nói hôm nay tôi có trà rất ngon mới từ Miến Điện gửi sang nên mời Thầy qua thưởng thức. Tôi uống được khoảng hai tách thì Thầy hỏi tôi có biết tin tức gì mới không. Thầy hỏi với vẻ mặt nghiêm trang đặc biệt. Tôi hỏi lại Thầy có chuyện gì lạ phải không. Thầy bảo những lời tôi nói hôm trước linh thiêng lắm. Tôi hỏi lại có chuyện gì mà linh thiêng? Thầy từ từ kể lại trong sự xúc động: tối qua anh Babulan, người làm công cho chùa Miến Điện đến báo tin vợ Yadaw Kuma không biết sao mà đau dữ dội, Yadaw Kuma phải gọi xe cứu thương chở vợ đi gấp để cấp cứu,

khi vợ đến bệnh viện tạm ổn, Yadaw Kuma cho xe quay về nhà để lấy đồ ấm và một số đồ dùng cho vợ vì mùa đông ở xứ Ấn Độ khá lạnh, khi về đến nhà thì tự nhiên hai con bò và một con trâu trong đàn gia súc lăn ra chết cách đó chỉ vài chục phút. Yadaw Kuma hốt hoảng khóc lóc thảm thiết, làng xóm xung quanh chạy tới xem, trong đó có Babulan. Nhờ vậy mới có tin tức báo cho thầy biết, tuy rất đau đớn khổ sở nhưng Yadaw Kuma vẫn cố giữ bình tĩnh để lấy đồ cho vợ là chị Devi Kumari đang nằm trong phòng hấp hối. Nhưng hỡi ôi! Anh vừa đem đồ ấm tới nhà thương thì bác sĩ báo tin vợ anh đã chết trước khi anh đến chỉ có năm phút. Theo nhiều người kể lại thì anh lăn ra đất tại bệnh viện mà khóc la thê thảm. Anh ôm xác vợ đưa về nhà mai

táng vì theo truyền thống Ấn Độ không được để lâu. Anh cùng gia đình làng xóm đưa vợ anh đi thiêu thì không bao lâu sau đó hai con trâu khác và bốn con cừu trong số 10 con cũng lần lượt chết đi, do căn bệnh gì tới nay không ai biết được. Nghe tin anh vừa đưa vợ đi vừa khóc lóc thảm thương như đứa con nít tám tuổi, chứng kiến cảnh ấy ai ai cũng xót thương cho Yadaw Kuma. Khi xác chị vợ thiêu xong, tro được rải xuống dòng sông Phănggu gần Gaya. Khi anh vừa về nhà thì sáu con cừu còn lại của anh cũng vừa mới chết khoảng một giờ trước. Dân chúng trong vùng đều bị chấn động, cứ nghĩ bệnh dịch đang bùng phát nên nhiều gia đình xóm Yadaw Kuma đã vội dọn đồ chạy đi nơi khác sinh sống. Nhưng sự thật

không phải bệnh dịch, mà sự việc chỉ xảy ra trong gia đình của Yadaw Kuma. Sau đó ba ngày, con của anh Yadaw Kuma lấy xe của bố chạy ra đường, không biết thế nào mà xe chở đá chạy ngược chiều cán con anh vắng từng mảnh, nhưng chiếc xe yêu quý của Yadaw Kuma thì còn nguyên vẹn. Khi xe được đem về làng mọi người bàn tán đủ thứ, không ai giải thích được tại sao có chuyện lạ như vậy. Người thì tan xác, xe lại không bị gì! Nghe mọi người kể lại cái chết kinh hoàng của con anh, anh không tin nhưng khi cảnh sát đến tận nhà báo tin thì anh mới bật ngựa. Lại một trận khóc xảy ra, nhưng lần này nước mắt không còn để chảy vì tất cả đã khóc hết nước mắt cho người vợ thân yêu và đàn gia súc của anh.

Huyền Diệu

Sau khi được cảnh sát báo tin anh cùng lên xe đi tới hiện trường thì anh mới tá hỏa như người mất hồn khi nhìn thấy đầu và tay của con, còn lại các phần khác thì văng tứ tung. Cái đầu máu mủ dính với bụi bặm nhìn rất thảm thương. Anh ôm đầu con vừa hôn vừa khóc thảm thiết. Còn anh tài xế chở đá khi gây tai nạn thấy cảnh khủng khiếp như vậy cũng hốt hoảng bỏ chạy, nhưng bị dân chúng bắt được giao cho cảnh sát. Yadaw Kuma ôm đầu con gào khóc như người điên loạn. Cảnh sát và mọi người khuyên anh nên bình tĩnh để còn đi lượm thịt xương của con anh, sợ để lâu sẽ bị hôi thúi quạ và kền kền tới giành ăn là sẽ gây khó khăn cho dân làng!

Gần một tiếng đồng hồ anh mới chịu nghe lời cảnh sát và mọi người



Sen trong vườn chùa

khuyên. Sau đó anh cùng dân làng đi tìm những mảnh thịt con anh bị xe cán văng tứ phía, dân làng cũng tiếp tay với anh nhưng khi họ tìm thấy thịt hay xương của con anh họ la lên để anh tới nhặt, vì họ sợ xui xẻo nên không ai dám nhặt giùm, đó là tục lệ của vùng này. Nhờ vào mùa đông thời tiết lạnh

nên việc tìm kiếm cũng khá dễ. Mất gần bốn giờ đồng hồ, nhưng mọi người tìm hoài vẫn không thấy cánh tay trái và cái chân phải đâu cả. Có người bảo có lẽ khi con anh bị xe cán thân thể văng tứ tung nên những con chó trong làng thấy và tha đi đâu nên không sao tìm được.

Yadaw Kuma bỏ thịt xương con vào cái thùng làm bằng tre, mướn xe định chở về sông Niranjara hỏa táng, nhưng anh lại quyết định đem xác con ra dòng sông Phangu, nơi mà cách đây mấy ngày đã thiêu xác người vợ thân yêu của anh. Sau khi thiêu xong tro được các vị thầy tu rải xuống sông. Vị thầy tu Ấn Độ giáo bảo anh, anh đã làm gì ác lắm phải không, nên khi quăng tro con anh xuống dòng sông trong, tro có rất nhiều hình mặt kỳ dị hiện ra than

khóc! Vị thầy tu Ấn Độ khuyên anh từ đây về sau nên làm việc lành lánh xa việc ác để cuộc sống sau này an vui hơn. Anh trả lời “Jiha Jiha” bằng tiếng Ấn Độ, có nghĩa là vâng vâng, và xá vị thầy người Ấn Độ kia lia lịa.

Khi về đến nhà thì anh đã kiệt sức vì vợ chết, con chết, đàn trâu bò cũng chết anh chẳng còn gì nữa ngoài thằng con út mới 12 tuổi và căn nhà nhỏ nằm hiu quạnh hoang vắng. Từ đó anh trở nên như người điên dại không cần gì nữa, cũng chẳng thèm ăn uống đầy đủ như thời còn vợ. Thế là anh cứ mua đồ ăn ngoài đường, ngoài phố cùng với đứa con út ăn cho qua ngày đoạn tháng. Ăn hoài cũng chán, thằng con út năn nỉ anh nấu cơm ở nhà ăn, anh trả lời ba không biết nấu, nếu con biết nấu, nấu cho ba ăn với. Dù không biết

nấu nhưng khi nghe ba nói như vậy nó cũng xuống bếp thế là hai cha con lần đầu tiên được ăn cơm nhà từ khi vợ anh chết. Nấu được một thời gian không biết vì sao khi hai cha con cùng ngồi ăn cơm tự nhiên lại nằm lăn ra ngủ ngay bàn ăn ngon lành. Rồi làng xóm phát hiện nhà anh bị cháy từ căn bếp, mọi người hốt hoảng vì sợ lan qua các nhà khác, khi họ kéo đến nhà anh thì thấy hai cha con vẫn ngủ ngon lành trong căn nhà đang cháy. Lửa bắt đầu lan sang căn phòng chính thì hai cha con bất chợt tỉnh dậy vội vã chạy ra ngoài, chỉ một lát sau nơi mà anh đã từng sống bên những người thân nay chỉ còn là đồng tro tàn. Hai cha con ôm nhau mà khóc bên bờ ruộng thảm thiết. Không lấy được gì cả, vật mà duy

nhất còn lại là cái quần đùi đang mặc trên người.

Thật là vô thường! Thật là đau khổ cùng tận! Lửa gạt gom góp của người khác để làm của riêng cho mình, muốn mình và gia đình mình hưởng thụ mà không nghĩ đến luật quả báo trả vay. Kết cuộc phải lãnh một cái giá quá đắt cho chính hành động của mình. Trời cao có mắt, quả báo nhãn tiền. Chuyện này xảy ra gần chùa Miến Điện Bồ Đề Đạo Tràng. Còn nhiều chuyện nhân quả khác xảy ra nơi Đất Phật mà chúng tôi đã tận mắt thấy tai nghe, nếu có dịp tôi mong mỗi sẽ được thuận duyên kể tiếp.



Phút giây thư thái của Người coi Hạc

Thân lành quả ngọt

Kinh nghiệm bản thân của tôi là ở đời muốn làm chuyện phước đức quả thật rất khó khăn, mà làm việc tội lỗi thì dễ hơn nhiều. Riêng tôi, chỉ mới có mơ ước được làm vài việc thiện thôi mà đã gặp phải bao nhiêu là thử thách!

Đầu tiên tôi đứng ra hình thành Ban vận động thành lập ngôi chùa Việt Nam mà tôi là Tổng thư ký. Cùng với một số bạn bè thân hữu, tôi bỏ ra bao nhiêu công sức mới vận động được vị thống



Quan Âm Nhất Trụ Tự, Lâm Trì Ni

đốc bang Bihar là Bhandare đồng ý bán cho hai mẫu đất với giá tương trưng một đồng rupi vào năm 1974. Lúc bấy giờ chúng tôi là những người vô danh tiểu tốt nên phải kiên trì lắm mới đạt được thành công này. Tuy nhiên người chủ tịch của Ban vận động là thầy Thiện Thanh đang làm luận án tiến sĩ

Khi mặt trời lên

Phật Học tại Nava Nalanda Mahaviha, lúc đó viện này còn trực thuộc đại học Magadh bang Bihar, lại cất giữ giấy cấp đất mà không có động thái nào xúc tiến thêm. Theo điều kiện ghi trong quyết định giao đất, trong vòng 24 tháng người được cấp phải sử dụng miếng đất này, quá thời hạn đó chính quyền sẽ lấy lại để cấp cho người khác. Thế là sau hai năm án binh bất động, miếng đất đương nhiên bị chính quyền địa phương thu hồi. Đây là một điều vô cùng đáng tiếc và tôi phải mất đến hơn mười năm trường lao tâm khổ trí mới mua được khu đất khác để xây chùa. Từ sự việc này tôi rút ra kinh nghiệm hễ mình có khả năng làm một việc gì, tốt hơn hết là cứ âm thầm mà làm, nếu được thì khi nào làm xong rồi mới nên nói.

Song song việc thao thức có được ngôi chùa Việt Nam đầu tiên nơi đất Phật, tôi vẫn tiếp tục hoàn tất chương trình đại học. Khi vừa tốt nghiệp tôi được bổ nhiệm làm trợ lý cho người thầy của mình tại đại học Nantes là giáo sư Yves Durant, nhà quý tộc sinh trưởng trong một dòng họ lâu đời của nước Pháp. Thời kỳ này có một việc xảy ra mà hệ quả tác động nhiều đến công việc cũng như cuộc sống của tôi sau này.

Lần đó giáo sư Durant nhờ tôi đến trông nhà, giúp việc trong thời gian vợ chồng ông đi nghỉ hè. Một ông Tây nhà giàu đã rắc rối hướng chi thầy tôi thuộc dòng dõi vua chúa, cuộc sống lại càng phức tạp và kiêu cách hơn nhiều. Vì vậy trước khi giao nhà ông bà cẩn thận

dặn dò tôi đủ điều, trong đó việc quan trọng nhất là để mắt đến đàn chó cưng.

Tôi được sắp xếp ở trong một căn phòng riêng đầy đủ tiện nghi. Hằng ngày tôi trông coi mọi việc trong tòa nhà một cách chu đáo, siêng năng tưới vườn hoa, chiều chiều lại dẫn đàn chó đi dạo.

Một hôm nhân lúc rảnh rỗi tôi đi thư thả trong sân, khi đến chỗ nhà để xe ở kế bên chuồng ngựa, thấy nơi này không được sạch sẽ nên tôi nảy ý nghĩ dọn dẹp và bỏ ra mấy ngày để quét dọn lau chùi. Tôi mang đôi bốt cao cổ và gắn vòi xịt nước bằng máy để tẩy uế những chỗ rơi rớt phân ngựa. Bỗng nhiên tôi nhìn thấy trong góc nhà xe có một vật gì lóe sáng. Tôi nhặt lên, đem rửa sạch thấy đó là một chiếc nhẫn có gắn viên đá lóng lánh rất đẹp.

Lần đầu tiên trong đời cầm trên tay một viên đá óng ánh, tôi chẳng phân biệt được đây là loại đá gì. Ngày hôm đó tôi đi ngay xuống vùng Deauville. Nơi đây có các sòng bạc và trường đua ngựa danh tiếng, thu hút nhiều khách du lịch giàu tiền lắm bạc, đặc biệt là các triệu phú người Ả Rập. Tôi đến khu vực chợ trời của dân chuyên mua bán nữ trang và đưa chiếc nhẫn ra nhờ định giá. Chủ cửa hàng đo đạc, sẫm soi một hồi rồi cho biết đó là viên kim cương loại tốt nhất và đưa ra một cái giá cao ngất, tương đương với 50.000 đô la Mỹ, khiến tôi hoàn toàn sửng sò!

Tôi hoang mang lấy lại viên đá bỏ túi rồi vội vã quay đi. Việc đầu tiên là tôi đi mua ngay mấy cây kim tây, bỏ viên kim cương vào túi trong rồi cẩn thận gài chặt lại. Chưa an tâm, lâu lâu tôi

lại đưa tay sờ túi xem viên kim cương còn nằm yên ở đó hay không. Rõ ràng, lợi đâu chưa thấy mà tự nhiên lại rước mối lo vào ngườì!!

Đầu óc tôi rối bời, nghĩ ngợi tính toán lung tung, rồi nghĩ rằng có lẽ mình nghèo quá nhưng có lòng từ bi, nhiều tánh tốt, nhờ ơn đức cha mẹ, thầy tổ... nên Phật Trời thương mà ban lộc. Số tiền bán viên kim cương là cả một gia tài lúc bấy giờ, đủ để mua một căn nhà ba bốn phòng ngủ tại kinh đô ánh sáng. Về đến nhà lòng tôi cảm thấy lâng lâng, tự nhủ có lẽ nhờ mình theo học một bậc chân sư nên bây giờ được hưởng phước. Nhưng lúc đó những lời Thầy dạy bỗng văng vẳng bên tai làm tắt niềm hứng khởi. Rồi tôi lại tự bào chữa, rõ ràng mình không ăn cắp

mà chẳng qua nhờ có ý tốt, tự nguyện lau dọn nhà cửa nên mới tình cờ nhặt được cửa rơi.

Suốt một tháng sau đó tôi cứ bị dẫn vật bởi ý nghĩ không biết nên trả hay giữ? Nghĩ đến việc trả thấy cũng tiếc vì trong đời dễ gì có được một số tiền lớn như thế. Còn đang phân vân lưỡng lự, tôi tiếp tục đi đến cửa hiệu kim hoàn tại quảng trường Place Vendôme, Paris nổi tiếng thanh lịch, nơi những tay triệu phú và các ông vua dầu hỏa thường lui tới tìm mua nữ trang cho các mệnh phụ phu nhân. Nơi này xác nhận đây là viên kim cương đắt giá và nhìn tôi với vẻ nghi ngờ khiến tôi phải vội vã bỏ đi ngay.

Tôi bèn hỏi ý kiến vài người bạn thân thiết, ai cũng bàn cứ giữ khiến tôi yên tâm nghĩ rằng việc mình làm



*Khổ Hạnh Lâm và Tháp Tri Ân
nhìn từ Việt Nam Phật Quốc Tự*

không có gì sai quấy. Bạn bè đồn đại với nhau rồi tò mò kéo tới yêu cầu tôi cho xem viên kim cương khiến tôi bắt đầu hốt hoảng, e ngại viên ngọc quý này không khéo lại hại đến thân. Vì vậy tôi không lưu lại lâu dài nữa mà ra mượn khách sạn bên ngoài để đừng ai biết chỗ ở của mình.

Khoảng một tuần lễ sau vợ chồng vị giáo sư trở về. Nghe nói tôi đang ở tại khách sạn, ông Thầy cười nói đùa dạo này tôi tiền bạc rủng rỉnh lắm hay sao mà lại ra ở bên ngoài cho thêm tốn kém, mà sự sang trọng, tiện nghi của khách sạn lại chẳng thể hơn tòa lâu đài của ông bà.

Hôm đó, tôi chờ cho ông bà ăn uống xong rồi mới lấy chiếc hộp bên trong có chiếc nhẫn kim cương đặt lên bàn. Bà vợ ngạc nhiên mở hộp, thoát nhìn thấy chiếc nhẫn, bà tỏ vẻ rất sửng sốt rồi sau đó ôm chầm lấy tôi khóc nức nở. Thì ra đây là chiếc nhẫn gia bảo từ thời các vua Louis truyền lại trong dòng họ và cũng chính là chiếc nhẫn mà ông giáo sư đã trao cho vợ trong ngày cưới. Thế rồi sau đó chiếc nhẫn đột nhiên biến mất hồi nào không biết.

Gia đình ông hầu như xáo tung cả ngôi nhà nhưng vẫn không tìm ra. Cả hai ông bà đều vô cùng buồn rầu, không chỉ vì giá trị vật chất của chiếc nhẫn mà quan trọng hơn đây là một kỷ niệm của dòng họ và là vật gia bảo truyền qua nhiều đời. Không ngờ chẳng biết vì lý do gì mà chiếc nhẫn lại nằm bên đống phân ngựa một cách bí ẩn như thế.

Kể từ ngày đó, mối quan hệ giữa thầy trò tôi thay đổi một cách đáng kể. Ông bà giáo sư coi tôi như một thành viên trong gia đình, thậm chí ông còn quyết định ghi tên tôi thừa hưởng một phần gia tài ngang bằng với ba người con của ông bà trong di chúc.

Các con của giáo sư xưa nay vẫn tỏ ra quý mến tôi, nhưng kể từ lúc ấy thì

nảy sinh vấn đề và thái độ của họ bắt đầu thay đổi. Tôi nhìn thấy rất rõ điều này nên cương quyết từ chối nhưng giáo sư không đổi ý. Thế là tôi bèn mời các con của ông cùng đến văn phòng luật sư, tôi ký giấy khước từ tất cả quyền lợi của mình được hưởng trong di chúc và nhường lại cho họ toàn quyền sử dụng. Các con của ông bà tỏ vẻ rất ngạc nhiên. Tôi giải thích với họ rằng chẳng qua ông bà giáo sư có lòng quý mến nên làm như vậy, nhưng riêng tôi không bao giờ muốn nhận khoản tài sản ấy.

Thời gian sau cả hai ông bà giáo sư đều tình nguyện nhờ tôi hướng dẫn học Phật pháp. Vậy là về kiến thức đời thường tôi là học trò của ông nhưng về mặt tâm linh ông lại là học trò của tôi. Thế rồi trong nhiều năm tiếp theo,

giáo sư Durant chính là người hỗ trợ tích cực nhất trong việc xây dựng Việt Nam Phật Quốc Tự, Vietnam Buddha Bhumi Vihara, ngôi chùa Việt Nam đầu tiên nơi xứ Ấn Độ.

Trong công việc thì tất cả những vị trí, việc làm của tôi đều nhờ có sự can thiệp nhiệt tình của Thầy mà được thuận buồm xuôi gió.

Ngoài những sự giúp đỡ lớn lao ấy, Thầy lại còn nài nỉ cho chùa mượn tiền nhiều lần, nhưng tôi luôn từ chối vì sợ chẳng may có điều gì rủi ro xảy đến cho mình thì lại không trả được nợ. Sau đó vì ông bà làm mặt giận nên có lần tôi đành phải hỏi mượn cho họ vui lòng rồi đem về cất kỹ. Nửa năm sau tôi mang toàn bộ số tiền đem trả lại. Không ngờ trước khi đưa tiền giáo sư đã cẩn thận ghi lại dãy số trên mỗi tờ

giấy bạc thành ra tôi giấu đầu lòi đuôi và ông bà khám phá ra rằng tôi mượn tiền chỉ để họ vui lòng.

Thầy Durant quan tâm công việc của chùa Việt Nam chẳng khác gì việc của bản thân. Không chỉ giúp cho Việt Nam Phật Quốc Tự ở Ấn Độ, ông còn nhiều lần can thiệp với nhà vua Birendra và các vị chức sắc cao cấp trong chính phủ Nepal để hỗ trợ cho tôi trong việc xây dựng chùa Việt Nam tại Lumbini, mà ngôi Việt Nam Phật Quốc Tự Lumbini này là ngôi chùa quốc tế đầu tiên nơi Phật giáng trần ở Nepal. Sau sự hiện diện của Việt Nam Phật Quốc Tự đã thu hút được nhiều nước tới cất chùa.

Một kỷ niệm vui là có lần ông điện thoại cho vị đại sứ Pháp ở Nepal yêu cầu giúp đỡ tôi và ân cần giới thiệu

tôi là thầy của ông. Thế là Tòa đại sứ Pháp tại Nepal chuẩn bị tiếp đón long trọng người thầy của vị đại giáo sư quý tộc Durant mà họ tưởng tượng phải là một nhân vật đường bệ.

Hôm đó, tôi từ ngôi chùa đang xây dựng đi thẳng tới Tòa đại sứ Pháp với bộ đồ làm việc đầy bụi bặm, quả thật trông không được tươm tất cho lắm. Đến nơi đã thấy viên bí thư thứ nhất của vị đại sứ túc trực chờ đón ngoài phòng tiếp tân của đại sứ quán Pháp. Nhưng ông này không thèm để mắt đến anh chàng gầy gò, ốm yếu và rất tầm thường như tôi, vì tưởng rằng tôi là một trong số những người đến đây cầu chức xin visa vào nước Pháp.

Lúc ấy đã quá giờ hẹn nên viên bí thư có vẻ bồn chồn đi tới đi lui, tôi bèn



Cảnh yên bình trên Hy Mã Lạp Sơn

tiến đến trước mặt ông và xưng danh. Việc này gây ra cho ông ta một sự bối rối mà ông cố gắng kiềm chế không để lộ ra vì lịch sự và xin lỗi tôi rối rít.

Đến khi ông vào bên trong báo với viên đại sứ rồi trở ra mời tôi vào thì lại thêm một tình huống buồn cười khác.

Khi mặt trời lên

Đó là vị đại sứ khi thoáng nhìn thấy tôi đã quay qua hỏi cấp dưới của mình:

- Anh có làm không? Tôi đang chờ tiếp vị giáo sư của ngài Durant kia mà?

Ông ta tưởng rằng tôi không biết tiếng Pháp nên không cần hạ giọng khi nói câu này. Phần tôi không lấy làm ngạc nhiên vì đây là cảnh tôi cũng rất thích thấy sự thật của cuộc đời để thưởng thức, chẳng qua là do tôi ít chú trọng trau chuốt vẻ ngoài cho phù hợp với một vài chức danh mình đang mang.

Trở lại mối quan hệ giữa giáo sư Durant và tôi, qua sự việc này tôi rút ra một kinh nghiệm quý báu. Rõ ràng nếu trước đây, tôi giữ lại chiếc nhẫn kim cương để đổi lấy một căn nhà, thì chưa chắc nó còn tồn tại được đến

ngày nay. Trong khi đó, có thể nói toàn bộ các khoản tiền giáo sư đã giúp cho cả hai ngôi chùa Việt Nam sau này tính ra gấp mấy lần trị giá chiếc nhẫn kim cương trước đây.

Tóm lại, nhờ luôn tâm niệm làm theo lời dạy của vị ân sư mà trong đời tôi đã thu lượm được nhiều kết quả vô cùng tốt đẹp. Tôi thường gọi đó là phép màu mà mọi người đều có thể có được.

Săn bắn chim linh thiêng bị tai nạn và chết thảm khốc

Chuyện này kể lúc 17h30 từ thị trấn Hòa Bình, kể tại Việt Nam Phật Quốc Tự ngày 11/11/2010 lúc cùng phái đoàn uống trà ngắm mặt trời lặn.

Chùa Bái Đính là một trong quần thể chùa cũ và mới rất đẹp ở Ninh Bình do công ty Xuân Trường tái kiến thiết rất đẹp, nhờ vậy mà cảnh hùng vĩ núi non này được phát hiện và bảo vệ, nên chim chóc nhiều loại đã về đây trú ngụ,



Hồng Hạc trong vườn Việt Nam Phật Quốc Tự

đặc biệt là loài chim quý hiếm là Hồng Hoàng mà nhiều người thường gọi là Linh Điểu. Loài chim này chỉ đến những chỗ nào linh thiêng, yên tĩnh mà ở. Việt Nam nhiều đời nay các cụ thường gọi loài chim này là các vị hay là các ông, các cụ để tỏ sự cung kính đối với Linh Điểu.

Theo như nhiều người kể lại, loài chim này mỗi lúc đến một nhiều và chỉ

Khi mặt trời lên

xuất hiện khi có vị nào đức độ ghé thăm còn không thì ẩn mặt. Việc xuất hiện nhiều loài chim đặc biệt này đã thu hút rất nhiều người yêu quý thiên nhiên, bảo tồn động vật quý hiếm, bên cạnh đó cũng đồng thời xuất hiện những con người thích săn bắn, thích sát hại chúng sanh. Sự giết hại loài chim đặc biệt này không phải vì cần ăn thịt loài chim này mà chỉ vì đó là thú giải trí của những người này. Họ cho rằng khi bắn được loài chim này thì được bạn bè khen cho đó là sự thành công của cuộc đời. Có rất nhiều người sau khi bắn chim chết, họ không đem về mà vứt luôn ở trong rừng gây ô nhiễm cho môi sinh, phát sinh bệnh tật cho các loài khác trong khu rừng và ảnh hưởng đến con người khi có việc đi vào rừng. Những con người thích săn bắn, sát

hại loài linh diệu là những người có thể lực, uy quyền trong tay không ai dám khuyên can. Có người trong gia quyến của họ, vì có lòng từ bi đề nghị đừng sát hại loài chim này nữa thì bị mắng nhiếc, chửi bới, đe dọa đủ điều, kể cả cắt đứt liên lạc.

Tại khu rừng Bái Đính mặc dù đã bị chính phủ ngăn cấm săn bắn động vật quý hiếm, nhưng vì những vị này giàu có lại có thể lực ô dù bao bọc nên không ai làm gì được. Có một vị bác sĩ nổi tiếng của địa phương cũng hợp tác với những con người có chức quyền vào rừng săn bắn các loài linh diệu Hồng Hoàng. Dân chúng trong làng rất bất bình nhưng không ai dám lên tiếng vì sợ họ trả thù kết oán, chỉ biết than phiền trong im lặng.

Không lâu sau đó bỗng có một tin kinh hoàng xảy ra. Vị bác sĩ tham gia đoàn săn bắn kia không biết do nguyên cớ gì từ trên lầu cao nhảy xuống đất chết một cách thảm thiết. Còn một người khác thì tự nhiên lấy súng bắn vào đầu tự tử. Hai người khác thì bị xe cán chết trên đường đi nhậu thịt rừng.

Câu chuyện trên hoàn toàn là sự thật vì nó xảy ra không lâu, hầu hết người dân Ninh Bình đều biết.





Hồng Hạc trong vườn chùa

Dùng súng bắn vào chùa

Chuyện này do anh Nguyễn, Phó Chiệu trưởng trường Đại học Tây Nguyên kể tại sân thượng Việt Nam Phật Quốc Tự - Ấn Độ, khi đoàn đang uống trà vào lúc 16 giờ 30 ngày 12 tháng 11 năm 2010.

Vào những năm 1977-1978 Tây Nguyên vẫn chưa yên hẳn vì mặt trận Fulro vẫn còn đang hoạt động. Sau thời kỳ chiến tranh một số lính đi tuần, mỗi khi đi ngang qua chùa miếu là các anh

hay xả đạn bắn bừa vào chùa chiền linh thiêng, một phần là do thú vui, một phần vì sợ có kẻ núp trong đó. Một số sĩ quan chỉ huy có tâm khuyển không nên bắn súng vào những nơi linh thiêng đó, khi được khuyên thì các chú lính trẻ cũng dạ dạ vâng vâng... nhưng khi không có các cấp trên đi chung thì họ vẫn xả súng bắn vào chùa, miếu, bắn rồi cười đùa, rồi cho đó là chỗ thờ Phật trời của những kẻ mê tín dị đoan.

Sau khi mặt trận Fulro ở Tây Nguyên hoàn toàn tan rã, các chú lính này được trở về đời sống thường dân, một số thì được thăng chức, một số thì được cử vào các công sở ban ngành khác. Khoảng 10 năm sau, anh Nguyễn nhớ lại những đồng đội, anh đến thăm họ. Than ôi, từng người lần lượt đã chết trong những tai nạn thảm



Đỉnh Hy Mã Lạp Sơn

thiết không sao ngờ đến được, nhắc đến rất đau lòng. **Ông bà xưa đã dạy gây nhân nào thì gặt quả đó, gieo gió thì gặp bão.**



Phá đình chùa miếu bị chết thê thảm

Câu chuyện này được kể vào lúc cùng đoàn các nước uống trà ngắm hoàng hôn tại Việt nam Phật Quốc Tự - Ấn Độ vào lúc 16h30 ngày 12 tháng 11 năm 2010.

Anh Hùng sinh ra và lớn lên tại Hà Nội, anh đã chứng kiến nhiều sự kiện lịch sử nơi đất Thăng Long nghìn năm này. Sau khi Hà Nội được giải phóng, một số người đã hiên ngang đập phá

chùa chiền, những nơi tôn nghiêm thờ phượng, họ còn chiếm luôn đất chùa làm cửa riêng. Rồi năm tháng trôi qua, anh Hùng đã quan sát thật kỹ những con người một thời đã từng tham gia đập phá chùa chiền, tất cả đều bị chết trong những tai nạn thật khủng khiếp. Tai nạn xảy ra hết sức lạ lùng mà mọi người không ngờ là như vậy.

Như có người đi qua cầu thì bị gãy, rồi bị cây nhọn đâm chết giống như cá bị đâm để nướng. Cây cầu này hằng ngày có hàng trăm người qua lại mà chẳng có ai bị chết, chỉ có anh này đi qua thì lại xảy ra tai nạn kinh hoàng như vậy.

Còn những người chiếm đất chùa đem bán cho kẻ khác kiếm được rất nhiều tiền cuộc sống trở nên giàu có

phong lưu thì một ngày kia như thường lệ họ đi tập thể dục, bách bộ trên hè phố, không biết vì lý do gì có một chiếc xe tải lạc tay lái lao lên trên hè phố cán chết hai ông bà đứt cả đầu, nhưng thân thể vẫn còn nguyên vẹn không bị gì hết. Gia đình này lại phải gánh chịu thêm một bi kịch nữa, tang lễ bố mẹ chưa xong thì con cái của ông bà này vì tranh giành của cải tài sản mà đánh nhau dữ dội khi quan tài chưa được an táng. Những người dân ở gần nhà thì cho rằng họ phải trả quả báo trong đời này không cần đến đời sau vì đã gây quá nhiều nghiệp xấu, nhất là việc đi chiếm đất chùa rồi bán.



*Đôi Hồng Hạc bách bộ trong vườn
Việt Nam Phật Quốc Tự*

*Trả nghiệp sát sanh**

Năm 1958, có cậu Hiếu bị tật bẩm sinh, mặt đưa ra phía sau lưng, đầu lác lự, tay chân cong queo không đi được, bò lết tại chợ Trà Vinh ăn xin. Lạ một điều là ngày nào cậu cũng khóc la: Bà con ơi, đừng sát sanh! Tôi là con bò nè...! Người ta giết tôi, dòng họ tôi

*Chuyện này do Ni Sư Giác Liên trụ trì chùa Phước Hải, Vĩnh Long kể tại giảng đường Việt Nam Phật Quốc Tự, Lumbini cho nhiều người nghe vào lúc 13h20 ngày 6/6/2010.

chết hết rồi... Tiếng khóc của cậu rống lên như bò bị thọc huyết.

Rất nhiều người biết lai lịch của cậu Hiếu. Ông nội của cậu ở Ba-si, Ba-xe thuộc tỉnh Trà Vinh chuyên nghề làm thịt bò bán ở chợ, giàu có dư ăn. Có một ngày ông cột con bò cái định khuya làm thịt, mai bán chợ sáng. Ngay đêm hôm đó ông mơ màng thấy người đàn bà đến khóc nói: xin ông đừng giết tôi, để tôi sinh con rồi ông hãy giết.

Đêm ấy ông thấy hiện tượng ấy ba lần, ông nói cùng vợ. Bà khuyên ông không nên làm thịt con bò này, nhưng ông không nghe. Khuya hôm đó, như thường lệ, ông đập đầu con bò. Con bò này la lớn hơn những con bò trước, nó chống cự, giãy giụa đến đứt dây thừng, và đến khi gần chết, đầu nó cứ mãi lắc lư.

Cũng ngay đêm hôm đó, con dâu ông sinh đứa cháu nội trai dị tật: sứt môi, mắt lờ, đầu quay ra sau lưng. Ông lo chạy chữa thuốc thang cho cháu tốn hao cả tài sản vẫn không hết. Về phần gia đình ông thì cả nhà mang trọng bệnh kỳ lạ, sau đó chết hết. Tôi nghiệp đứa bé chỉ mới mười tuổi dị tật phải đi ăn xin, đầu cứ lắc lư, không quên tự xưng mình là Bò.





*Âm mưu chiếm dụng tài sản của người**

Ông Bảy là người giàu có ở Trà Ôn, Vĩnh Long. Đất của ông cò bay thẳng cánh. Ông góa vợ từ lâu, thường ra chợ Trà Ôn, kết thân cùng ông Tỷ bán tạp hóa. Ông Bảy thích vợ ông Tỷ, ông Tỷ biết ý ông Bảy nên bàn

* Chuyện nhân quả này được Ni Sư Giác Liên trụ trì chùa Phước Hải, Vĩnh Long kể tại giảng đường Việt Nam Phật Quốc Tự Lumbini vào lúc 19h ngày 7/9/2010.

với vợ: “Ông Bảy đã 80 tuổi rồi, chẳng sống bao lâu, nếu em là vợ của ông ấy, khi ông ta chết, tất cả tài sản của ông sẽ là của em...”

Lúc đầu vợ ông Tỷ không thuận, nhưng vì chồng thiếu nợ ông Bảy quá nhiều, nên bà quyết định tạm xa chồng con một thời gian... để thực hiện mưu này.

Ông bà Tỷ đã thỏa thuận xong, sau đó lập mưu kể ra tòa lý dị. Tòa xử bà Tỷ được chia gia tài là tiệm tạp hóa và có trách nhiệm nuôi con. Ông Tỷ thì được số tiền lớn và có cuộc đời tự do.

Như mưu kế đã lập, sau khi lý dị ông Tỷ, bà Tỷ được ông Bảy cưới chính thức làm vợ. Đám cưới tổ chức rất linh đình, đãi tiệc suốt ba ngày ba đêm, lớn nhất Trà Ôn. Mời cả chính quyền địa

phương tham dự. Bà con hàng xóm đi xem đám cưới rất đông, vì người đàn bà tái giá đặc biệt chỉ 40 tuổi lấy ông chồng giàu 80 tuổi.

Cưới được vợ, Ông Bảy phần khởi hủy luôn số tiền mà ông Tỷ nợ trước kia. Bà Tỷ còn nói với ông Bảy là trả lại tiệm tạp hóa cho ông Tỷ để ông nuôi con, Bà có tự do hạnh phúc với ông Bảy.

Bảy ngày sau, thật không ngờ, bà Tỷ trúng gió chết. Mới đám cưới tiếp tục đám tang.

Tang lễ cho bà Tỷ xong, ông Bảy bắt đầu kiện ông Tỷ để lấy lại tiệm tạp hóa, vì ông Bảy bây giờ là chồng chính thức trên danh nghĩa của bà Tỷ. Tòa xử ông Bảy thắng kiện. Ông Bảy đến đến chợ Trà Ôn lấy lại tiệm tạp hóa, đuổi ông Tỷ ra ngoài!

Ông Tỷ mưu khá sâu nào ngờ sự việc đảo ngược, khí uất trào dâng, mất vợ, mất luôn cửa tiệm, cha con lang thang khổ sở không có mái nhà che thân. Ông loạn tâm thần, lâu lâu lại đến đập cửa tiệm tạp hóa và miệng nói nhảm mãi câu chuyện cùng vợ mưu tính của mình. Ông Tỷ cười khóc trong cơn điên loạn, và xin ăn tại chợ Trà Ôn cho đến khi chết. Câu chuyện quả báo này, vẫn còn được nhắc đi nhắc lại tại địa phương cho đến ngày nay.

Sưu tập da thịt ...

Truyện này do chị Nga kể lại tại sân thượng Việt Nam Phật Quốc Tự vào 17h40 ngày 12/11/2010. Sau khi mọi người ngắm xong cảnh hùng vĩ của mặt trời lặn nơi đất Phật.

Chị Nga làm việc trong một bệnh viện ở Hà Nội. Chị nhớ rất rõ, bác sĩ T. là một chuyên gia rất nổi tiếng về việc ghép da mặt từ người này sang người khác rất thành công. Để làm được việc ghép da, ông phải lấy da của trẻ sơ

sinh hay người chết tẩm thuốc, dự trữ trong phòng lạnh để khi nào có người cần thì ông ghép, nhưng phải trả cho ông một số tiền hậu hĩnh, nhờ vậy ông có rất nhiều tiền và nhiều người biết đến không những ở Việt Nam mà nổi tiếng khắp nơi trên thế giới.

Gia đình ông sống rất hạnh phúc. Ông có được một đứa con gái vừa đẹp lại thông minh cũng nổi tiếng ở Hà Nội. Lúc cô bé mới 13 tuổi chưa biết yêu là gì vậy mà không biết bao nhiêu chàng trai lớn nhỏ săn đuổi, tán tỉnh và chọc ghẹo. Một hôm trên đường đi học về nhà, cô bị một đám thanh thiếu niên chặn đường trêu ghẹo. Cô hốt hoảng định bỏ chạy thì trong đám có một thanh niên tạt vào mặt cô một chai axit, cô đau đớn bỏ luôn tập sách ngoài đường chạy khắp nơi kêu cứu. Người

đi đường nghe tiếng kêu cứu vội chạy đến nơi xem, nhưng bọn thanh thiếu niên kia đã trốn đi đâu hết. Thấy vậy bà con dân làng gọi xe đưa cô bé đến bệnh viện cấp cứu. Vào phòng cấp cứu các y tá, nhân viên làm trong bệnh viện mới phát hiện đó là đứa con gái duy nhất của vị bác sĩ T. đang nổi tiếng ở Hà Nội, cho nên tất cả nhân viên bác sĩ chăm sóc cô bé rất tận tình, sau đó thì gọi điện báo tin cho vị bác sĩ đó biết. Khi ông đến nơi, thấy con gái mình bị phỏng quá nặng ông chết lặng cả người, lập tức ông đưa con mình vào phòng đặc biệt, đem những tấm da tốt nhất mà ông gìn giữ từ lâu để ghép cho con gái mình. Việc cấy ghép không thành công lắm vì có chỗ ghép được còn có chỗ không thành, thế là ông đưa con gái mình đến những bệnh viện Âu

Huyền Diệu

Mỹ để chữa trị, mất rất nhiều thời gian và tiền của, nhưng con gái ông không thể bình phục được như xưa, nhất là tinh thần, cô bé sống trong nỗi sợ hãi, lo âu, trầm cảm. Hằng ngày cô bé phải gánh chịu từng cơn đau đớn do những nơi cấy ghép da mới mà không biết là da của ai thay vào. Có thể nói đó là một tai nạn to lớn đã đến với vị bác sĩ nổi tiếng ấy.



*Sáu người con gái của vị
lãnh đạo tôn giáo làm nghề
bán mình*

Chuyện này do cô Diệu An ở Pháp kể lại, nhân dịp phái đoàn tu tập ở Việt Nam Phật Quốc Tự - Ấn Độ từ ngày 01/11 đến 01/12/2010. Cô kể vào lúc 13h ngày 06/11/2010 tại Việt Nam Phật Quốc Tự.

Sau ngày 30/04/1975 gần nhà cô Diệu An ở Phú Nhuận, Sài Gòn, có một gia đình sống kín đáo nhưng họ

rất phong lưu. Gia đình có sáu người con gái đều đẹp và học giỏi. Sáu cô học một ngôi trường mà trước ngày 30/04/1975 chỉ có những người giàu có mới đủ điều kiện gửi con mình vào học, vì học phí rất cao, học phí đối với một học sinh còn cao hơn lương một viên chức hạng trung bình. Có thể nói gia đình họ phải có một gia tài lớn lắm!

Vào thời đó trai gái được đi học trường Tây nằm ngay trung tâm Sài Gòn có thể xem là người giàu có và có đạo đức. Những trường này nổi tiếng về cách đào tạo giáo dục khá kỹ lưỡng và chu đáo được chính phủ Pháp tài trợ từ lớp 1 đến 12, sau khi học sinh học xong trường này ra tìm việc rất dễ dàng vì các công ty luôn sẵn đón và mức lương cũng khá cao, còn học sinh nào học xong muốn tiếp tục con

đường học tập thì đi ra nước ngoài học cao hơn. Phần lớn những người du học đều thành công tốt đẹp, chứ ít có ai học xong các trường này ra mà thất nghiệp cả. Học xong trường này bằng cấp rất có giá trị ở các nước Tây phương cũng như tương đương với bằng cấp của nước Pháp mà không cần phải thi lại.

Trở lại câu chuyện sáu người con gái gần nhà cô Diệu An. Khi cha các cô bị phát hiện là linh mục của nhà thờ ở Biên Hòa Đồng Nai, sự việc đó có một thời gian gây chấn động âm ỹ ở Sài Gòn và vùng Biên Hòa, các con chiên trong đạo đã quyết liệt tố cáo và đòi trục xuất vị linh mục đó. Thế rồi nhờ sự khéo léo của giáo hội và tòa thánh, lần lần câu chuyện ấy cũng trôi vào lãng quên, sáu cô con gái chỉ sống với

mẹ mà không thấy mặt cha, từ đó mọi người càng chú ý đến sáu cô hơn. Mỗi ngày mỗi cô càng lớn thì càng xinh đẹp hơn, cho nên thu hút rất nhiều chàng trai... Nhưng rồi mọi người trong xóm đều bàng hoàng kinh ngạc khi biết 6 cô này đều làm nghề bán mình hay người dân quê thường gọi là làm nghề bán thân mà xã hội Việt Nam bao đời rất khinh khi. Câu chuyện thương tâm này mỗi ngày mỗi lan rộng và mọi người cứ bâng khuâng tự hỏi, với trình độ, trí thức như vậy thì nguyên nhân nào thúc đẩy sáu cô gái đi vào con đường mà chẳng ai muốn vào. Có phải đây là định luật nhân quả cha mẹ làm các con phải gánh chịu?

Phí phạm đồ ăn trả nghiệp chết đời

Chuyện này do chị Lê Thị Thúy Hoa trong phái đoàn của Úc kể lại trên xe bus vào lúc 11h ngày 22/10/2010, lúc xe đang chạy ở xứ Ấn. Đây là chuyện có thật xảy ra ngay trong chính gia đình chị. Những kỷ niệm từ khi chị mới bốn tuổi cho tới nay chị nhớ rất rõ mặc dù đã gần 50 năm trôi qua, nhưng sự thật về những câu chuyện nhân quả xảy ra trong gia đình chị thì không



*Một thoáng nhìn tổng quát
Việt Nam Phật Quốc Tự, Lâm Tì Ni*

bao giờ phai nhạt. Chị kể lại mà thỉnh thoảng ngưng lại vì đôi dòng nước mắt cứ tuôn chảy, có lẽ vì những nghiệp báo thương tâm xảy ra trong gia đình chị năm xưa.

Nhà chị có sáu anh em, hai trai, bốn gái. Gia đình vừa đủ sống không thiếu thốn chi hết. Ba chị thường đi làm về

Khi mặt trời lên

trễ, nhiều lúc ba chị nghe lời bạn bè rủ đi nhậu tới khuya mới về, thế là đồ ăn do má chị để lại cho ba hôm sau đều bị ôi thiu, vì thời đó nhà chị chưa có tủ lạnh nên đồ ăn không thể để lâu được. Mỗi khi đồ ăn để lại bị ôi thiu má chị phải đem đi đổ với vẻ mặt buồn phiền, khi đổ má chị thường kêu lên “trời ơi... trời ơi” rồi đổ. Cử chỉ hành động này kéo dài nhiều năm, nhiều tháng. Sau khi chị lớn lên thì gia đình ly tán, ba thì đi lấy vợ khác, có thêm bảy người con, cuộc sống với má mới và bảy người con vô cùng vất vả, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, đời sống nghèo đói hiện ra rất rõ ràng trên từng khuôn mặt mỗi người trong gia đình. Lúc đó, chị mới 19 tuổi mà phải bước chân vào đời làm thuê, làm mướn để kiếm sống, đành dùm được chút ít nhưng thấy

hoàn cảnh của ba thiếu thốn trăm bề nên chị cảm lòng không dặng, dù không có nhiều tiền nhưng chị vẫn âm thầm giúp đỡ ba, nhưng phải thật khéo léo vì sợ dì và mấy đứa con làm khó Ba. Mỗi tuần chị đều mua thịt, gạo đến cho Ba, lần nào đến thăm, chị đều cho ba chị 20 đồng, má mới 30 đồng để khỏi phân bì. Nhưng khi Dì quay mặt đi thì chị nhanh tay nhét vào túi ba thêm 50 đồng nữa, phòng hờ khi Dì có lấy của Ba 20 đồng thì Ba vẫn còn 50 đồng mà xài. Thỉnh thoảng các anh em than đói nhà không còn gạo, thế là chị phải sang nhà bên mượn đỡ để anh em sống tạm qua ngày. Cuộc sống túng thiếu của gia đình ba chị mỗi ngày trầm trọng hơn không thấy dấu hiệu khá lên. Một hôm chị đến thăm ba thì thấy ba đang nhai các mắt mía của người ta bỏ. Chị hỏi tại

sao ba chị lại phải ăn những thứ này? Ba chị đáp ăn để sạch miệng. Sau này chị mới biết vì quá nghèo đói nên ăn mắt mía mà sống qua ngày. Cuối cùng ba chị chết trong cảnh nghèo đói thật đau khổ!

Má chị thường nói có lẽ lúc trước đồ ăn để cho ba mày ổng không ăn làm cho ôi thiu rồi đổ đi cho nên bây giờ phải trả quả báo chết trong sự nghèo đói. Chị kể tới đây thì khóc sục sùi trong khi xe đang chờ phái đoàn trên những đoạn đường gồ ghề của xứ Ấn.

Chị nói thêm về người anh thứ hai của chị cũng bị nghèo đói, bệnh tật chết trong nỗi cô đơn vì tính bòn xén với chính gia đình và các người khác. Anh thứ hai rất thông minh, bắt thiệp khó ai trong gia đình chị sánh bằng. Sau

khi lập gia đình, anh làm ăn rất khá, tiền của dư dả xây cất nhà cửa khang trang. Tiền bạc vô như nước thế mà anh chưa bao giờ giúp đỡ ba má hay anh em trong gia đình dù đang gặp khó khăn, không ai có thể ăn được của anh dù một đồng. Anh chỉ biết gom góp của người khác cho mình và gia đình anh, anh không cần quan tâm đến đau khổ của ai cả. Tuy anh rất giàu có, nhưng cái gì có lợi thì anh tìm cách đưa về cho gia đình anh, dù đó là anh em ruột hay bất cứ người nào khác, không bao giờ anh biết giúp đỡ dù chuyện nhỏ nhặt. Đối với mọi người anh đối xử rất tệ hại. Càng kể chị càng thấy đau lòng cho con người đặc biệt này.

Ngay khi ba chị chết, anh tự động đến trại hòm và tự đặt mua hòm loại

tốt nhất, đẹp nhất để về liệm ba nhưng anh lại bắt chị trả tiền. Chị không đồng ý và chị chấp nhận trả tiền khi chọn loại hòm hạng nhì. Đến khi làm đám cho ba, anh gọi thợ chụp hình đến để chụp ảnh cũng nói chị trả tiền. Lần này chị không trả thì anh lại tỏ vẻ cau có bực tức. Những năm 1978 tình hình kinh tế đất nước Việt Nam còn nhiều khó khăn, mặc dù thời điểm ấy anh rất giàu, tiền của dư thừa nhưng anh không bao giờ giúp đỡ ai kể cả anh em trong gia đình mình. Sau đó chị sang nước Úc vật lộn với cuộc sống đất khách quê người không ai thân quyến, suốt 25 năm sống ở xứ người, đời sống từ từ ổn định. Khi chị trở về lại Việt Nam sau 25 năm xa cách, nhìn đất nước đổi thay chị thấy lòng vui vui.

Những con người trước kia rất nghèo thì nay đã trở nên giàu có, cuộc sống ổn định ấm no. Nhưng người anh thứ hai của chị năm xưa giàu có thì nay lại trở thành một người không mái nhà che thân vì nhà cửa tiền bạc của anh đã bị vợ anh cướp đoạt và đuổi anh ra khỏi nhà.

Chị về tìm những người thân năm xưa, tìm nhiều nơi, hỏi nhiều người mới biết anh thứ hai đang nằm nhà thương vì bị bệnh lao thời kì thứ ba. Gặp được chị, anh khóc nức nở như một đứa trẻ con mất mẹ. Anh nói với chị bây giờ anh mới thấy quả báo của đời người, đúng là quả báo nhãn tiền xảy ra ngay trong gia đình anh.

*Ăn hiếp và cướp của hàng xóm**

Có một gia đình khá đặc biệt, dù tợn ở gần nhà chị, không thấy mặt mũi chồng bà đâu cả chỉ biết bà có hai gái, năm trai, đứa nào cũng ngang ngược hung dữ như bà. Chị còn nhớ khi còn rất nhỏ chị đang làm con cá thì bà đi ngang mắng con gái gì mà không biết làm cá, đồ hư quá... Chị rất ngạc

* Chuyện này cũng do chị Lê Thị Thúy Hoa kể cùng ngày 22/10/2010 lúc 15h.



*Một trong những hồ nước cao nhất thế giới
của Hy Mã Lạp Sơn*

nhiên, tự nhiên bị bà này mắng chửi vô cơ. Ở trong xóm người nào cũng bị bà bắt nạt, la mắng. Ai cãi lại thì bà cùng mấy đứa con hung dữ kéo tới hành hung, chửi bới, quấy rầy, kể cả đe dọa với nhiều hình thức khác nhau. Chị đã chứng kiến nhiều lần bà và đám con bà đã dùng dao, mã tấu kiếm người

Hhi mặt trời lên

khác mà gây sự. Phần lớn mọi người đều muốn có cuộc sống bình yên, kiếm cơm lo cho gia đình nên cần rằng nhẫn nhịn với hành động ngang ngược thô bạo của bà. Nếu sống độc thân không có gia đình thì mọi người đã lên tiếng và phản kháng lại với bà và mấy đứa con rồi. Lúc đó chị đã nghĩ bà này và mấy đứa con có ngày cũng lãnh quả báo cho sự ngang tàng hung dữ của mình.

Chị nhớ rất rõ ghe của mấy người chở củi từ miền Tây lên đậu gần nhà bà, bán xong phải trả tiền cho bà và mấy đứa con, những người mua củi cũng phải trả như vậy, bà gọi đó là tiền hoa hồng. Người bán người mua đều phải trả tiền hoa hồng cho bà vì bà đã đút lót tiền bạc cho công an, cảnh sát,

chính quyền địa phương nên bà và mấy đứa con tự tung tự tác lộng quyền như vậy. Sau 1975, bà còn tìm cách chiếm đoạt đất đai nhà cửa của những người vượt biên. Sự lộng hành của bà chỉ được sáu năm thì bà qua đời, nguyên nhân cái chết cũng thâm không được bình thường. Thế là sau cái chết của bà, những thảm kịch lại từ từ xảy ra trong gia đình của bà. Số đất đai, nhà cửa chiếm đoạt được bà để dành cho con út ở, còn nhà chính thì bà cho con thứ hai ở, mấy đứa còn lại thì có vợ con đùm đề phải ở nhà thuê. Thế là mấy đứa kia hợp lại yêu cầu hai thằng kia phải bán hai căn nhà để chia tài sản nếu không bán bọn nó sẽ cầm dao mã tấu tới xử lý. Còn mấy đứa dâu và con cháu thì đem bà ra nguyên rủa, sao bà có thể phân chia không đồng

đều công bằng như vậy... Thằng út là khôn lanh nhất nó tìm cách bán căn nhà rồi chờ nửa đêm nó dẫn vợ con trốn đi nơi khác sinh sống nên không bắt nó phân chia tài sản được. Chỉ còn thằng thứ hai nên mấy thằng kia tập trung bắt nó phải bán ngay không để nó trốn đi như thằng út. Ba đứa qua nhà hàng xóm nhờ đến làm chứng là căn nhà kia là tài sản chung của gia đình họ, nhưng trong xóm không một ai dám đứng ra làm chứng vì sợ liên lụy trả thù, trả oán.

Thời gian cứ lặng lẽ trôi, thằng thứ hai cũng tìm cách đút lót chính quyền và cũng bán được căn nhà rồi cùng vợ con trốn đi biệt không ai biết tin tức. Mấy đứa còn lại không lấy được đồng nào từ hai căn nhà đó nên cùng nhau chửi bới nguyên rủa bà không lời

nào tả xiết. Thời gian trôi đi đời sống của họ càng ngày càng túng thiếu đói khổ, và cuối cùng con cháu của bà có đứa phải mang tù tội, bị giam cầm, gia đình tan nát, có đứa thì bị tai nạn giao thông, rồi lại tật nguyên.

Đó là quả báo hiện tiền ngay trong thời hiện tại mà chị đã chứng kiến theo dõi gần 12 năm.



Flốt vào mà không cho ra

Sau đây là câu chuyện sự thật 100 phần trăm xảy ra ở tu viện miền Trung Việt Nam, được một người tin nhân quả và tin Phật kể lại.

Có một ni sư lớn tuổi, cũng có thể gọi là Sư Bà. Sư Bà tu khá lâu nên được mọi người biết và ngưỡng mộ. Sư Bà này rất tự hào là mình dòng dõi vua chúa, tôn thất, tôn nữ... Bà rất bật thiệp thông minh, cho rằng mình học cao hiểu rộng hơn mọi người. Bà

được mọi người cung phụng hầu hạ, được rất nhiều người biếu tặng thức ăn và những đồ cao cấp. Ai biếu tặng bao nhiêu bà cũng nhận và đem cất vào phòng làm của riêng, chưa bao giờ bà cho chúng trong chùa một hộp sữa, một chai nước tương hay một hũ chao... Thỉnh thoảng bà gọi con cháu đến chơi và đưa đồ người ta biếu bà và kêu đem về nhà. Lấy hoài mấy đứa cháu bà cũng ngại nên người nhà và con cháu chỉ lâu lâu mới ghé thăm thôi. Một điều nữa vô cùng quan trọng, bà đợi đến trưa mọi người không ai để ý, bà nhờ người kêu mấy người thương nhân ở dưới chợ lên để bán những đồ biếu tặng. Có người ngại đồ cúng của chùa nên không mua hoặc từ chối. Nhưng cũng có một số người vẫn mua vì giá quá rẻ. Bà có đủ loại

đồ cao cấp như sữa Ensure do nước ngoài sản xuất dành cho người già giá trên 200.000 đồng, vậy mà bà chỉ bán vài chục ngàn một lon lấy tiền để dành. Mỗi bữa ăn bà được thị giả bưng vào phòng riêng một mâm thức ăn đầy đủ, vậy mà ngày nào bà cũng chạy ra phòng ăn của đại chúng lấy thêm thức ăn. Mọi người đều thấy ngạc nhiên nhưng không ai dám nói vì sợ bị Sư Bà trừng phạt. Sự việc kéo dài khá nhiều năm ngày nào cũng vậy, đồ ăn do chị hậu cần đem lên ăn không hết để thừa, nhưng ngày nào bà cũng phải lấy thêm. Ăn không hết bà đem phơi khô để dành. Nhiều quá hồi thú vị không có chỗ để, lâu lâu bà đem ra thùng rác đổ. Việc này có rất nhiều người tận mắt chứng kiến, nhưng không ai dám nói. Tuy được chăm sóc rất chu đáo, quà



Minh Tao

Người làm vườn và Hồng Hạc

người ta biểu cũng khá nhiều, nhưng tình hình sức khỏe của Sư Bà ngày càng yếu đi, đúng là hốt vào nhiều mà không chịu cho ra nên trái với quy luật tự nhiên hay có thể nói là quả báo.

Nhiều đệ tử thân thích thấy bà ốm quá nên gửi tiền thêm cho chị nấu bếp để làm thêm vài món đặc biệt để Sư Bà ăn có sức khỏe. Không bao lâu,

Khi mặt trời lên

việc đó Sư Bà phát hiện, vì mỗi bữa ăn có những món lạ. Bà cho người gọi chị nhà bếp lên hỏi mới biết những món đó chỉ nấu riêng cho Sư Bà dùng. Bà đề nghị chị nhà bếp không được nấu nữa, vì Sư Bà sợ phải trả thêm khoản tiền. Hiểu ý nên chị nhà bếp thưa Sư Bà yên tâm, tất cả các món nấu cho Sư Bà đã có người tài trợ. Nhưng bà vẫn không chịu, vì nghi ngại sợ phải trả thêm tiền. Không biết vì sao tiền của thì nhiều nhưng sức khỏe của bà ngày một yếu đi.

Câu chuyện hốt vào mà không cho ra còn nhiều đoạn hấp dẫn, có dịp có thêm tin tức xác thực, chúng tôi sẽ kể tiếp vì cuộc đời của Sư Bà chưa kết thúc.



*Tháp Tri Ân - Đại tháp Vạn Phật,
Việt Nam Phật Quốc Tự*

Việc lành dẫn đến duyên lành

Thời kỳ sau khi tôi tốt nghiệp đại học và có việc làm ổn định, một sự việc đặc biệt xảy ra đã tác động đáng kể đến cuộc đời của tôi sau này.

Lúc bấy giờ do nhớ đến công ơn vị ân sư, tôi mong ước mời thầy Hoàng Nhơn đi một chuyến du lịch vòng quanh thế giới. Hai hãng máy bay Panam của Mỹ và Qantas của Úc có chương trình hợp tác tổ chức tour cho khách

đi du lịch vòng quanh thế giới với ghế ngồi hạng nhất, mỗi chặng dừng chân đều có xe Mercedes hoặc Rolls Royce đón tận phi trường đưa về ở tại khách sạn năm sao. Tất cả chi phí chuyến đi bao gồm cả ăn uống và di chuyển vào khoảng hơn 21 ngàn đô la Mỹ, cách đây gần 30 năm đó là một khoản tiền khá lớn.

Thế nhưng không ngờ Thầy tôi biên thư từ chối mà nói rằng:

- “Thầy rất cảm động trước lòng tốt của con, nhưng thật ra Thầy đã có dịp đi nhiều nơi trong nhiều đời rồi. Nếu quả con thương Thầy thì hãy dùng số tiền đó giúp đỡ chúng sanh, như vậy là đã trả ơn cho Thầy”.

Đọc thư Thầy tôi xúc động chảy nước mắt. Những năm ấy đất nước

mới hòa bình nên còn rất nhiều khó khăn. Tôi hỏi thăm Thầy cách thức gửi quà cáp, thuốc men về nước nhưng Thầy từ chối tất cả và còn yêu cầu tuyệt đối không được gửi. Thầy nhắc lại lời dạy trước đây: “Nếu thương quý Thầy nên làm những việc tốt giúp đời và tuyệt đối tránh không làm điều sai quấy”.

Xúc cảm trước tấm gương của Thầy, tôi phát tâm nguyện rằng từ đây cho đến cuối đời, hễ mỗi khi hướng dẫn bất kỳ ai tu tập, học hỏi về giáo lý, thiền định, nói chung tất cả những vấn đề về tâm linh tôi tuyệt đối không nhận tiền.

Người Âu Mỹ vốn rất sòng phẳng, mỗi khi theo học bất cứ ngành nào, kể cả về giáo pháp họ đều đề nghị trả

công đầy đủ, thậm chí hậu hĩ. Nhưng sau khi phát tâm nguyện làm theo lời dạy của ân sư, tôi từ chối không nhận thù lao như trước nữa nếu dạy tu, dạy giáo pháp, hay môn nào liên quan về tâm linh. Điều này khiến những người theo học tôi rất ngạc nhiên, khi nghe tôi giải thích ngọn nguồn thì họ đều xúc động.

Tại Âu Mỹ rất nhiều người giàu có đồng thời cũng không ít những người mang trong lòng niềm đau khổ vô biên. Đây là một tâm trạng khá phổ biến trong xã hội văn minh tiến bộ ngày nay. Căn bệnh tinh thần này không thuốc gì chữa khỏi nên mọi người thường hướng đến niềm tin tâm linh để tìm sự giải thoát.

Tôi may mắn được ân sư truyền dạy nhiều mật pháp giữ cho mình luôn

sống một cách an lạc, vì vậy rất nhiều người đến xin thọ giáo phương pháp tu tập tìm sự bình yên trong tâm hồn. Thật ra chẳng qua họ là những người đang vác tảng đá nặng trên vai đi trong cuộc đời, nếu biết cách vứt bỏ sẽ thấy nhẹ nhàng hơn nhiều. Thế nhưng muốn vậy cũng phải làm cách nào cho đúng, chứ nếu loay hoay để cho tảng đá rơi ngay chân mình chỉ càng thêm thương tật mà thôi.

Tâm những người ấy tựa như một tấm kính bao nhiêu năm trời bị lớp bụi vô minh che lấp, nay tôi chỉ cần hướng dẫn họ cách thức dùng khăn lau sạch để lộ ra bản lai diện mục sáng ngời bên trong thì mọi đau khổ sẽ chấm dứt.

Trước đây nhiều người đặt mục đích sống ở đời là tìm cách kiếm cho

được nhiều tiền, hoặc lao vào con đường danh vọng với những bậc thang phải trèo lên mãi mà không có điểm dừng. Nay một khi tâm đã thức tỉnh, họ quán chiếu mọi sự và nhận ra những thứ ấy chẳng qua chỉ là phương tiện chứ không phải là mục đích trong cuộc sống. Từ đó mà tìm lại được sự bình an trong tâm hồn.

Một số anh em kiên trì thực tập và đạt được thành công. Vui mừng về kết quả đạt được, nhiều người ngỡ ý muốn đền ơn bằng tiền bạc nhưng tôi một mực từ chối. Là một người tầm thường như bao nhiêu người khác, nên tôi không phải không có những lúc yếu lòng. Có những thời kỳ lâm vào cảnh cần nhiều tiền để mua những thứ quý và những thứ trần tục tầm thường, gặp đúng dịp các môn sinh gửi biểu

năm mươi ngàn đô la, một khoản tiền hoàn toàn không nhỏ vào thời đó, khiến đôi khi tôi cũng băn khoăn. Nhưng đó chỉ là một cảm giác thoáng qua và tôi mong mỗi giữ được lời hứa của mình cho đến khi nhắm mắt lìa đời.

(Ngay cả mỗi khi về nước hoặc đi các nơi trên thế giới hễ nơi nào mời đến nói chuyện về tâm linh tôi luôn sẵn sàng và không bao giờ nhận tiền. Nhưng nơi nào đề nghị trao đổi hay tư vấn về kinh nghiệm trong việc kinh doanh hay giao tiếp quốc tế đều phải trả công cho tôi sòng phẳng tương xứng với công sức lao động bỏ ra).

Năm này qua năm khác, hễ bất kỳ nơi nào cần hướng dẫn tu tập tôi đều không nề hà vì nghĩ rằng mình chỉ bỏ ít thì giờ mà có thể giúp được nhiều

Huyền Diệu

người thoát khỏi đau khổ. Cứ thế mà tôi đi khắp nơi từ Mỹ, Úc, Anh, Ý, Hòa Lan, Thụy Sĩ, kể cả Mexico, Argentina, qua cả châu Phi như Côte d'Ivoire, Zair, Nam Phi... Gặp những tháng hè rảnh rỗi tôi chịu khó bỏ hết công việc giúp cho anh chị em. Họ lo vé máy bay và việc ăn ở cho tôi, nhưng thật ra nơi nào không có điều kiện tôi vẫn có thể tự túc được.

Trở lại với các anh em mà tôi từng hướng dẫn sang đất Phật trước đây, liên tiếp mấy năm sau nhóm chúng tôi đều tổ chức đi sang Ấn Độ và Nepal để hành hương chiêm bái và tu tập. Tuy nhiên, nếu trước đây tôi đưa mọi người đi với tư cách gần như là một hướng dẫn viên du lịch thì bây giờ họ lại tỏ thái độ một mực kính trọng. Vì thế đâm ra có khoảng cách, điều này quả thật khiến cho tôi không cảm thấy thoải



Vườn sen trên sân thượng Tòa nhà Tri Ân

mái nhưng chẳng biết làm sao hơn. Họ coi tôi như một bậc thầy và luôn chăm chú lắng nghe những điều tôi trao đổi về các cách tu tập. Những gì tôi học được ở vị thầy của mình trước đây thì nay tôi đem ra chia sẻ với họ.

Đến năm thứ ba, một lần khi mọi người đang ngồi dưới cội bồ đề bỗng nhiên anh em đưa ra đề nghị:

- Thưa thầy, hầu hết các nước đều đã xây dựng chùa ở Bồ Đề Đạo Tràng mà tại sao Việt Nam lại không có? Lần nào sang đây thầy trò cũng phải ăn nhờ ở đậu tại chùa Miến Điện. Tại sao chúng ta không nghĩ đến việc xây dựng một ngôi chùa Việt Nam tại đất Phật?

Tôi trả lời:

- Đây chính là điều tôi tha thiết muốn làm nhưng hoàn toàn không đủ khả năng. Sở dĩ các nước khác làm được là vì chính phủ họ bỏ tiền ra, còn tôi cũng như các anh em, tiền lương dạy học rất khiêm tốn làm sao đủ sức xây dựng nổi một ngôi chùa.

Họ đồng thanh trả lời:

- Thầy đừng lo. Mấy năm nay chúng con đã theo học với thầy, nay anh em xin được góp sức giúp thầy đạt ý nguyện.

Tôi thận trọng nhắc nhở:

- Các anh đừng quên đang đưa ra lời hứa dưới cội bồ đề linh thiêng. Nếu vị nào không giữ lời e rằng phải đầu thai kiếp khác để trả cho xong.

Sau lần đó, chúng tôi chia tay nhau mỗi người một ngả, người về nước Ý, kẻ về Úc, Pháp, Áo, Tân Tây Lan và tôi cũng quên đi câu chuyện trao đổi ấy.

Không ngờ anh em nhất quyết thực hiện lời hứa, người có đất bán đất, có xe bán xe, mỗi người gom góp một ít tùy theo khả năng rồi trao hết cho tôi. Lúc bấy giờ tôi đang ở tại Paris. Người mang tiền đến chính là giáo sư Durant, vừa là thầy lại vừa là cấp trên của tôi. Thông thường bên châu Âu hề sếp muốn gặp nhân viên thì cho gọi tới chứ hiếm khi nào họ đến chỗ cấp dưới. Nhưng lần đầu tiên sau bao nhiêu năm

làm việc chung với nhau, giáo sư thân chinh đến gõ cửa phòng làm việc của tôi và trao tận tay số tiền gói trong tờ báo Le Monde. Ông trịnh trọng nói:

- Thừa thầy, đây là số tiền anh em gửi biếu thầy để bắt tay vào việc xây chùa.

Sau đó chúng tôi phải đi dự một hội nghị tại Nhật Bản, giáo sư Durant đặc phái tôi sang Tokyo chuẩn bị trước một số công việc, rồi ông ký giấy cho nghỉ phép để tôi có thể bay thẳng từ Nhật sang bang Bihar của Ấn Độ xúc tiến việc tìm mua đất.

Khi cầm trong tay một khoản tiền rất lớn đầu tiên tôi vô cùng xúc động, đồng thời lại hết sức lo lắng vì cảm thấy trách nhiệm quá nặng nề. Nghĩ lại mới thấy chính nhờ tôi giữ đúng



Một cảnh hoàng hôn nơi đất Phật

lời phát nguyện – xuất phát từ tình cảm chân thành và tri ân đối với vị ân sư – mà từ đó bao nhiêu duyên lành đã đến với mình. Đây chính là một điều màu nhiệm mà bản thân tôi đã chiêm nghiệm được trong chính cuộc đời này.



Hồng Hạc trong vườn chùa

Quả báo trên đất Phật

Trong số những nhân vật đến Việt Nam Phật Quốc Tự rồi đi, tôi vẫn còn giữ nhiều kỷ niệm thật vui về ông Bảy, người đã trải qua hơn ba tháng gắn bó với Việt Nam Phật Quốc Tự trong thời kỳ chùa đang xây dựng.

Vào năm 1996, tôi sang bang California của nước Mỹ tham dự một hội nghị về trao đổi văn hoá. Nhân dịp đó các Phật tử có mời tôi nói chuyện một buổi về Việt Nam Phật Quốc Tự



Trước chánh điện - Việt Nam Phật Quốc Tự, Lâm Tì Ni

tại Cali. Sau khi kết thúc, mọi người ùa đến vây quanh tôi xin chụp hình lưu niệm. Bỗng nhiên có một cụ già người Việt dáng vẻ quắc thước đến nhét một miếng giấy vào tay tôi và nói một cách thành khẩn: “Thưa Thầy, xin Thầy đọc giùm con ngay”. Tôi lấy làm

Khi mặt trời lên

lạ nên khi mọi người mời vào bên trong ngồi uống nước tôi bèn mở tờ giấy ra xem. Trong thư chỉ ghi một hàng chữ nguệch ngoạc: “Xin Thầy vui lòng cho con gặp mặt để thưa một việc cần kíp, nếu không con chết”. Tôi kinh ngạc không hiểu nguyên do gì mà một người hoàn toàn xa lạ lại viết thư cho tôi với lời lẽ căng thẳng như vậy. Nhìn thấy ông đang đứng gần đó với vẻ mặt băn khoăn chờ đợi, tôi vẫy ông đến gần và xin số điện thoại, hẹn sẽ gọi điện trao đổi sau.

Vừa về đến khách sạn tôi gọi điện thoại cho ông ngay. Ông kể rằng ngay từ nhỏ đã ao ước đi tu nhưng chưa có duyên lành. Nay được nghe tôi kể chuyện xây dựng ngôi chùa Việt Nam đầu tiên trên đất Phật ông rất cảm xúc và tha thiết xin theo về chùa để tu. Tôi

khuyên ông nếu muốn vậy thì phải bàn bạc với gia đình và thu xếp mọi việc thật yên ổn rồi mới ra đi chứ không nên nôn nóng vội vàng như thế. Ông bèn mời tôi tuần sau đến nhà chơi.

Thế là chỉ trong vòng một tuần lễ ông quy tụ đầy đủ con cháu dâu rể ở rải rác nhiều tiểu bang trên đất Mỹ tập hợp tại nhà ông. Khi tôi đến nơi được cả nhà đón tiếp một cách trịnh trọng, mời ngồi trên một cái ghế cao còn mấy chục thành viên trong gia đình xúm xít chung quanh. Mọi người coi tôi như thượng khách và tỏ ra cung kính khiến tôi khá ngỡ ngàng. Ông bà có vẻ là người chân chất, ít chữ nghĩa, tuy nhiên họ dạy dỗ con cái rất tốt. Tuy tất cả đều đã trưởng thành, dâu rể có cả người nước ngoài nhưng đều tỏ ra rất hiếu đạo và tôn kính cha mẹ.

Sau khi trao đổi mấy câu chuyện xã giao, ông Bảy nghiêm trang đứng lên nói về ước nguyện muốn được đi tu. Tôi góp ý:

- Nếu ông Bảy muốn đi tu thì phải có sự đồng ý của bà Bảy và các con cháu trong gia đình.

Và tôi quay sang hỏi bà Bảy:

- Ông Bảy muốn theo tôi sang đất Phật để tu hành, vậy bà có đồng ý hay không?

Bà nhỏ nhẹ trả lời:

- Thừa Thầy con không phản đối nhưng xin được đi theo để lo cho ông.

Ông Bảy liền trợn mắt và lớn tiếng:

- Không được, bà cứ để tôi đi một mình, chùng nào đắc đạo tôi trở về độ cho bà.

Bà Bảy thở dài và lặng lẽ lấy khăn lau nước mắt chứ không dám nói gì thêm. Khi ông quay sang hỏi ý kiến các con thì người nào cũng rụt rè tán đồng chứ không dám nói trái ý cha. Thấy vợ có vẻ buồn, ông quay sang cự nự:

- Tôi đã hy sinh suốt mấy chục năm nay lo cho gia đình, bây giờ bà phải trả tự do cho tôi muốn làm gì thì làm chứ.

Bà vợ rầu rĩ cúi mặt và lấy khăn chùi nước mắt khiến tôi rất xúc động nên quay sang nói với ông Bảy:

- Thôi, ông cũng nên thông thả, để tôi có thời gian sắp xếp mọi việc sẵn sàng rồi mời ông sang. Nếu quả ông có phước duyên thì thế nào cũng sẽ được toại nguyện. Dục tốc bất đạt.

Tôi đứng dậy từ giã cả gia đình, trước khi ra về tôi đến an ủi bà Bảy:

- Bà cứ yên tâm, nếu không được phép của bà tôi sẽ không dẫn ông đi đâu.

Sau khi hội nghị kết thúc tôi trở về Ấn Độ. Không bao lâu sau tôi liên tục nhận được điện tín và cả điện thoại của các con ông Bảy yêu cầu tôi trở qua Mỹ gấp để cứu cha họ. Tuy không hiểu ắt giáp gì nhưng nghe nói có chuyện cần kíp liên quan đến tính mạng con người nên tôi vội vã thu xếp công việc bay sang Mỹ. Qua đến nơi tôi mới rõ sự tình. Thì ra sau khi tôi về lại Ấn Độ, ông Bảy hết sức thất vọng và một mực dọa rằng nếu không được đi tu ông sẽ tự vẫn. Thế là từ đó hễ ông đi đâu làm gì cũng đều có người thân đi theo, kể cả khi ông vào nhà vệ sinh. Tình trạng căng thẳng kéo dài nên cả gia đình họp nhau lại bàn bạc và đành chấp thuận

để ông sang Ấn Độ vì sợ ông tự vẫn chết bất tử. Sau đó họ mới đánh điện và gửi vé máy bay mời tôi sang Mỹ để đón ông.

Công việc xây dựng chùa đang rối rắm trăm bề mà bỗng nhiên giờ đây tôi lại phải mang thêm một gánh nặng, còn về phần ông Bảy thì việc quá nôn nóng muốn đi tu cũng không phải là tốt. Thế nhưng tôi cũng không thể từ chối trước mong ước quá thiết tha của ông.

Khi biết ý nguyện của mình sắp được thực hiện, ông Bảy vui vẻ sung sướng như trẻ con được quà. Nhìn thấy tôi mặc chiếc áo kiểu Ấn Độ ông bèn hỏi mượn để làm mẫu vì ông vốn là thợ may. Tôi cứ tưởng có lẽ ông muốn may tặng tôi vài bộ đồ để coi

như ra mắt Sư phụ, ai ngờ ông may đo cho chính ông, làm tôi mừng hụt. Rồi ông sục sạo tìm mua cả trăm cuốn sách kinh đóng thùng mang sang đất Phật. Ông yêu cầu các con phải mua vé máy bay hạng nhất cho cả hai thầy trò vì theo ông một lần đi tu là một lần khó! Thế nhưng tôi không đồng ý. Tôi luôn luôn đi vé máy bay loại thường cho đỡ tốn kém, chỉ khi nào các trường đại học mời hay những hội nghị quan trọng mà tiêu chuẩn dành cho đại biểu là vé máy bay hạng nhất thì tôi mới chấp nhận. Cuối cùng ông phải chiều theo ý tôi đi loại vé thường.

Trước ngày lên đường, các con của ông đến gặp riêng tôi dặn dò đủ thứ chẳng khác nào tôi là... con rể của ông. Thậm chí có người còn nhét vào túi xách tôi vài chai dầu gió và căn dặn:

- Con có đưa dầu cho ba con rồi nhưng thầy cũng giữ thêm vài chai, khi nào ba con xài hết thì đưa cho ông.

Người lại ân cần nhờ vả:

- Ba con thích ăn ngon, con xin gửi thầy ít tiền để khi nào ba con thèm món gì nhờ thầy mua giúp.

Tôi thật sự ngao ngán trước viễn cảnh phải lo phục vụ thêm một ông cụ trong khi bản thân mình công việc đang ngập đầu ngập cổ, nhưng mặt khác cũng rất cảm kích trước lòng hiếu đạo của những người con xa quê hương đất nước quá lâu mà vẫn giữ được những truyền thống và phong tục tốt đẹp của dân tộc. Tôi nghĩ thầm chắc kiếp trước mình còn mắc nợ ông Bả nên giờ đây phải trả! Ngày lên đường, khi đã yên vị trên máy bay ông Bả tỏ

ra vô cùng sung sướng và bắt đầu mở máy nói oang oang. Tôi nhắc nhở ông:

- Ông bình tĩnh lại, máy bay vẫn còn đang bay trên nước Mỹ chứ chưa đến đất Phật đâu.

Suốt mấy tiếng đồng hồ trên đường từ Mỹ sang Luân Đôn, ông nói chuyện không ngừng khiến tôi vô cùng mệt mỏi. Máy bay vừa đáp xuống phi trường Luân Đôn ông hứng khởi thốt lên:

- Mô Phật! Mô Phật! Thưa thầy thế là con đã đến được đất Phật.

Tôi bật cười:

- Chưa đâu, chúng ta chỉ mới tới Anh thôi.

Máy bay dừng tại Luân Đôn để tiếp nhiên liệu rồi lại tiếp tục bay sang Ấn Độ. Ông Bả khắp khởi vui mừng tưởng rằng chỉ một hai giờ đồng hồ

nữa sẽ qua tới đất Phật, nhưng khi biết rằng phải mất đến hơn tám tiếng thì ông tỏ ra hết sức nôn nóng. Khi máy bay đáp xuống thủ đô New Delhi, ông Bảy mừng rỡ quay sang tôi:

- Mô Phật! Thưa thầy con sung sướng quá, bây giờ con đã được tới đất Phật, được theo gót ngài Huyền Trang, được theo thầy rồi!

Ngay khi vừa đặt chân xuống phi trường ông vội quỳ xuống thành kính hôn lên mặt đất làm mấy ông tây bà đầm lấy máy hình ra chụp ảnh lia lịa. Ra đến chỗ nhận hành lý, thấy ông già cả nên tôi định xách va li giúp nhưng ông nhất định không chịu:

- Thầy để con xách. Thầy mà xách thì con mang tội chết.

Lúc ấy thời tiết bắt đầu vào hè nên ông bảo tôi:



Minh Tao

Một góc vườn sen

- Thưa thầy trời nóng quá, con đề nghị thầy trò mình vào ở trong khách sạn năm sao.

- Không, không nên. Ở đó rất mắc hơn cả trăm đô la một ngày.

- Mấy trăm cũng được, không sao đâu thầy.

Nhưng tôi nhất định không chịu nên cuối cùng ông phải chiều ý tôi về ở tạm tại một ngôi chùa. Biết ông đã quen với tiện nghi nên tôi mua vé xe lửa toa có máy lạnh để đi từ New Delhi đến Gaya Jn., chứ còn thông thường tôi luôn luôn đi vé ngồi cho đỡ tốn kém. Suốt chặng đường ông lại tiếp tục thuyết pháp. Lúc đến Việt Nam Phật Quốc Tự, thấy cảnh vườn cây xanh ông tỏ ra mừng rỡ vô cùng khiến tôi cũng vui lây:

- Thừa thầy, con từ Bắc vào Nam, từ Việt Nam sang Mỹ rồi đi khắp các nước mà chưa bao giờ thấy nơi nào đẹp và thơ mộng như cảnh chùa mình.

Bắt đầu từ đó ông dành làm hết mọi việc, đến nỗi khi tôi tụng kinh ông cũng bảo để ông tụng thay. Mỗi bữa ăn ông nấu cơm rồi dọn cho tôi giống y như trong nhà hàng, bày đầy đủ bát đĩa

và cả khăn ăn rất trịnh trọng. Đặc biệt không bao giờ ông chịu ngồi ăn chung với tôi.

Thông thường mỗi sáng tôi cúng Phật bằng nước lạnh, từ khi có ông thì hàng ngày ông pha trà để cúng Phật, cúng chư Bồ Tát ở chánh điện và bàn thờ chư Tổ, chư liệt vị Anh Linh tổ quốc ở phía sau chánh điện. Thái độ thành tâm của ông khiến tôi rất vui. Tôi lại nghĩ sau bao nhiêu năm cô độc, vất vả, có lẽ nay chư Phật chư Bồ Tát thương tình ban cho người đệ tử già bầu bạn để đỡ hiu quạnh.

Suốt hơn một tháng đầu ông phấn khởi làm mọi việc một cách đầy nhiệt tình và rất đúng giờ. Hàng ngày trước khi cúng Phật ông pha cho tôi một bình trà, vậy là tôi vừa ngồi nhâm nhi ly trà

vừa nghe ông tụng kinh mà lòng cảm thấy rất êm ả thanh thoát vô cùng nơi đất Phật.

Nhưng sau đó bỗng nhiên ông bắt đầu tụng kinh trở nải dần rồi từ từ bỏ luôn. Một buổi sáng không thấy ông pha trà tụng kinh như thường lệ nên tôi vào phòng hỏi thăm:

- Sao hôm nay ông Bảy không tụng kinh?

- Thừa thầy mình mấy con đau nhức quá.

- Chắc là ông bị bệnh rồi. Ông có cần bác sĩ không để tôi đi kêu?

Ông có vẻ không tin tưởng bác sĩ Ấn Độ nên lác đầu. Tôi trở ra tự pha trà rồi đi tụng kinh. Tụng xong vẫn không thấy bóng dáng ông đâu tôi bèn xuống bếp nấu ăn. Cơm nước xong xuôi tôi

gọi ông ra ăn thì ông nhất định không chịu ăn như mọi khi. Sau khi tôi ăn xong ông vẫn tiếp tục nằm yên trong phòng khiến tôi rất lo lắng vì nếu lỡ ông lâm bệnh nặng thì thật phiền toái, mà nếu có mệnh hệ nào lại càng nguy hơn, nhất là trong lúc việc xây chùa còn đang ngổn ngang. Vậy là tôi phải dọn cơm vào mâm rồi bưng đến tận giường cho ông. Ông nói rằng sợ tội nên không dám ăn, tôi phải dỗ dành:

- Thôi ông ráng ăn đi, ông không chịu ăn tội còn nặng hơn.

Đồng thời tôi nghĩ bụng đúng là quả báo nhãn tiền, lúc trước để ông pha trà cho mình thì nay mình phải nấu cơm bưng đến tận giường hầu ông và hơn thế nữa lúc ông nằm một chỗ tôi phải giặt giũ áo quần cho ông. Quả thật, đây là quả báo nhãn tiền của tôi.

Sau đó tôi bắt đầu trở lại nếp sống cũ, hàng ngày dậy sớm pha trà tụng kinh, tiếp theo chuẩn bị bữa cơm rồi bưng vào tận giường năn nỉ ông Bảy ăn.

Vào một buổi chiều mưa, sau thời tụng kinh chiều, tôi đang ngồi thanh thản ngắm nhìn cảnh vật mờ ảo bên ngoài, thỉnh thoảng những tia chớp lóe lên chiếu sáng những hạt mưa óng ánh rơi trên tàu lá chuối, lắng nghe tiếng ếch ương ếch nhái hòa cùng với tiếng mưa rơi thánh thót trên lá cây trong vườn, làm thành một bản hòa tấu thật du dương. Bỗng nhiên tôi nghe tiếng người khóc nên vội vàng đi xuống thì thấy ông Bảy đang ngồi trên bậc cầu thang khóc nức nở. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Có chuyện gì đó ông Bảy?
- Thưa thầy con buồn chịu không

nổi, từ hồi cha sinh mẹ đẻ tới giờ chưa bao giờ buồn ghê gớm đến như vậy.

Lúc đó lòng tôi đang vui nên thoát đầu không hiểu được điều ông nói:

- Tại sao ông lại buồn?
- Thưa thầy con nhớ nhà quá!
- Nhưng ông nhớ ai?
- Dạ con nhớ má thằng Út!

Hóa ra ông đang nhớ bà Bảy! Tôi bật cười:

- Tại sao ông không nhớ ai hết mà chỉ nhớ má thằng Út?
- Thưa thầy, con coi má thằng Út như mẹ ruột của con vậy.
- Ủa, sao kỳ vậy? Tại sao ông lại coi bà Bảy như mẹ mình?
- Thưa thầy con vốn mồ côi từ nhỏ nên rất thiếu tình thương. Đến khi

gặp má thẳng Út thì bà hết mực yêu thương chiều chuộng con. Hễ mỗi khi con bệnh là bà chăm sóc tận tình, nấu phở cho con ăn, kho thịt, nấu cháo...

Thế là ông bắt đầu một câu chuyện tràng giang đại hải về những điều mà bà vợ yêu quý thường làm cho ông. Hồi lâu ông vẫn không chịu ngưng khiến tôi phải cắt ngang:

- Thôi đủ rồi ông đừng kể nữa.

Lúc chuẩn bị đi Ấn Độ ông Bảy nằng nặc đòi chỉ mua vé một lượt vì nhất quyết ở lại luôn nơi đất Phật, tuy nhiên tôi không đồng ý mà cẩn thận yêu cầu các con ông mua vé khứ hồi để ông có thể trở về Mỹ bất cứ lúc nào. Quả nhiên điều tôi dự phòng đã xảy ra, mà lại sớm hơn là tôi nghĩ. Tính ra ông chỉ mới lưu lại chùa được hơn ba tháng. Tôi thở dài bảo ông:

- Thôi ông cứ thu xếp đồ đạc, tôi sẽ đưa ông về Mỹ.

Nghe tôi nói vậy ông mừng rỡ te te trở về phòng. Sáng hôm sau, vừa tụng kinh xong tôi đi xuống lầu thì thấy hai ba cái va li nằm ngổn ngang ở chân cầu thang. Tôi ngạc nhiên gọi:

- Ông Bảy, va li của ai để đầy cầu thang vậy?

- Bạch thầy, hôm qua thầy đã bằng lòng đưa con về Mỹ.

- Trời đất, làm sao tôi đưa ông đi ngay được, ít nhất phải chờ một hai tuần lễ để tôi chuẩn bị sắp xếp công chuyện chùa đâu vào đó rồi mới đưa ông đi được chứ.

Ông tiu nghỉu đem va li vào phòng. Sau khi thu xếp mọi việc xong tôi mua vé xe lửa đưa ông đến sân bay New

Dehli. Suốt dọc đường ông xin lỗi rối rít:

- Con rất xấu hổ vì đã làm phiền thầy. Xin thầy tha lỗi cho con.

Tôi an ủi ông:

- Thôi không có gì phải áy náy, chẳng qua kiếp trước chắc là tôi còn thiếu nợ ông.

Ông hứa với tôi:

- Lần này con về thu xếp chuyện gia đình xong sẽ trở qua tu luôn với thầy.

Ông nói câu này một cách hết sức chân thành khiến tôi không nhịn được cười. Tôi đưa ông ra sân bay rồi đứng bên ngoài chờ ông làm thủ tục, định ninh khi làm xong thế nào ông cũng quay ra để thầy trò chào tạm biệt. Không ngờ ông quá vui mừng trước viễn cảnh được gặp lại vợ con nên đi



thẳng lên phòng cách ly quên khuấy luôn việc quay lại chào từ giã tôi lần cuối. Một chuyện vui khác là sau khi về đến Mỹ, hàng ngày cứ mỗi bữa ăn ông đều xới một chén cơm và đĩa thức ăn rồi hướng về đất Phật lâm râm khấn vái tên tôi khiến cho mấy đứa con cứ tưởng rằng tôi đã chết!

Nhân nào quả đó

Vài lần nói chuyện cũng như viết bài, tôi đã kể một phần nào cuộc đời không may mắn của tôi thời thơ ấu, mà tôi thường nói vui là tôi sanh nhầm ngôi sao lạch ạch (hay còn gọi là sao xấu). Ngay từ khi còn nhỏ, tôi đã bị mang nhiều chứng bệnh nan y mà nhiều vị bác sĩ và lương y vào thời đó tiên đoán rằng tôi sẽ không sống lâu. Bệnh hoạn dồn dập làm cho thân thể tôi ốm yếu gầy còm, và có lẽ vì vậy

*Thầy Huyền Diệu và đệ tử mới Minh Huệ
nơi Bồ Đề Đạo Tràng*

mà ảnh hưởng đến tinh thần của tôi chẳng? Tôi thấy ai tôi cũng sợ, cái gì tôi cũng lo. Gặp cái gì khó là bị hốt hoảng. Cứ thế mà tôi thường ôm mặt lẫn vào bóng tối khóc một mình để không ai biết. Rồi mỗi ngày khi màn đêm buông xuống, cơn sợ hãi trong tôi càng tăng thêm. Tôi sợ bóng tối, sợ ma quỷ... có thể đến bắt tôi vào những lúc trời tối. Tôi nhớ lúc nhỏ, nhiều lúc tôi mong mỗi mặt trời đừng bao giờ lặn và bóng đêm đừng bao giờ có, mà sau này khi lớn lên mới nhận ra rằng đó chỉ là sự mơ ước không tưởng, mơ ước của những trẻ thơ đầy sợ hãi, sợ bóng tối.

Nỗi sợ hãi bệnh hoạn liên miên theo tôi rất nhiều năm! Ngoài ra những trận đòn khốc liệt còn dồn dập lên thân tôi. Có nhiều lúc, sau những trận đòn, thân thể tôi bị thương tích bầm tím nhiều

nơi, có chỗ chảy máu. Nhiều khi bị đòn quá nặng tôi đi không được! Quá đau đớn và mất niềm tin vào cuộc sống, nên mặc dù còn nhỏ tôi đã có ý định tự tử nhiều lần, nhưng dừng lại vì sợ khi tự tử chết rồi ba má tôi sẽ bị công an cảnh sát bắt, thế là tôi bỏ ý định tự tử. Tôi bị đánh đập hành hạ có lẽ vì tôi là con trai duy nhất trong gia đình được Ba tôi thương nhất. Khi Ba và Má tôi chia tay thế là tôi trở thành nạn nhân. Mỗi lần tôi nhớ và nhắc đến Ba là bị đòn chí tử. Dường như bao nhiêu tức giận hận thù khó khăn trong gia đình đều đổ dồn lên thời thơ ấu của tôi. Quả thật là một tai họa lớn đổ lên tuổi thơ tôi. Mặc dù bệnh hoạn và bị hành hạ, nhưng tôi vẫn thương yêu Má. Những hình ảnh Má tôi thức khuya dậy sớm buôn bán tảo tần để cho tôi được đến

trường học, rồi có những bữa cơm tôi ăn và quần áo cho tôi mặc. Những kỷ niệm đẹp và cao quý đó tôi không bao giờ quên trong cuộc đời. Đặc biệt nhờ sự khuyến khích của Ba Má, nên tôi đã cố gắng học và rồi thành công mới có được cuộc sống đầy an lạc hạnh phúc như ngày hôm nay. Nhờ ân đức Ba Má nên tôi mới có được thân này, nhờ có được thân này tôi mới thường thức được nhiều cái hay cái đẹp trong cuộc đời và làm được một số điều phước đức.

Bỏ ý định tự tử vì sợ người thân bị công an cảnh sát bắt, thế là tôi quyết định trốn nhà ra đi, mà đi đâu bây giờ? Ra đi bị đói khổ không nhà ở... thế là còn khổ hơn khi bị Má đánh đập, thà bị thương tích, bị đánh đập còn có cơm ăn có chỗ ở, tuy còn nhỏ nhưng tôi đã

suy nghĩ những điều này. Nhưng nếu trốn về ở với Ba một thời gian, Ba lại dắt về Má thì lại bị đòn nặng hơn. Việc trốn nhà ra đi hay ở lại đã làm tôi phân vân rất nhiều tháng! Nhưng vì bị đánh đập dồn dập chịu không nổi, thế là cuối cùng tôi đành trốn nhà ra đi vào một đêm khuya sau một trận đòn nặng mà tôi phải lết đi từng bước, mặc dù lê bước khó khăn nhưng vẫn cố lết đi khi trong nhà Má tôi và các chị và em còn đang ngủ ngon. Tôi rời khỏi nhà mà nước mắt cứ chảy giàn giụa, vì cũng còn rất thương Má, các chị và em út, nhưng vì bị đánh đau quá chịu không nổi, hốt hoảng nên bắt buộc phải ra đi!

Khi ra đi khỏi nhà rồi mới biết gia đình dù sao vẫn là tuyệt vời, còn có nhiều hạnh phúc mà nơi khác không có... Nhiều ngày tôi đi lang thang ngoài

Huyền Diệu

đường, bị đói và khát, lúc đó mới thấm thía khi ở nhà có cơm có nước mà ăn uống, có chỗ ngủ nghỉ... có dịp tới trường học gặp thầy cô và bạn bè... nhiều ngày lang thang đói khát nơi thành phố Sài Gòn, một vài người như anh Năm cho tôi ăn bánh mì xong no nê rồi kêu tôi làm bậy... tôi đã từ chối quyết liệt. Biết không sai khiến tôi làm chuyện sai quấy được, thế là anh Năm bỏ tôi vào một đêm khuya. Khi thức dậy tôi đi tìm anh mãi để xin lỗi, nhưng tìm không ra, thế là trận đói khát kế tiếp lại đến! Quá bết tắc và đau khổ không còn cách nào khác thế là tôi tìm cách về lại Bến Tre với Ba, hy vọng để hết khổ. Khi đến phà Rạch Miễu; thầy Hoằng Nhơn đã đợi tôi từ lâu, rồi Thầy cứu đời tôi. Cuộc gặp gỡ này là cả một sự màu nhiệm, phải người có sự tu tập thì



Thầy và Hạc

mới hiểu được phần nào sự huyền bí của vũ trụ. Có dịp tôi sẽ kể thêm về sự gặp gỡ kỳ diệu này.

Tôi gặp thầy Hoằng Nhơn, thầy cho tôi uống thuốc, những cây thuốc quý trồng nơi vườn chùa, chữa hết tất cả mọi bệnh tật và truyền dạy cho tôi nhiều mật pháp, thế là tôi lấy lại niềm tin vào cuộc đời. Có thể nói gặp được

bậc chân sư này là cả một phúc đức và may mắn lớn cho cuộc đời tôi. Thầy đã huấn luyện, dạy tôi nhiều mật pháp để được thành công và hạnh phúc mà tôi nghĩ không tìm được ở nơi nào khác. Sau khi học hành tốt nghiệp tạm xong, tìm được việc làm tốt và có cuộc sống an vui hạnh phúc và trong vòng đời danh vọng nhiều cạm bẫy, nhiều quyền rũ trần gian, tôi vẫn là một con người bình thường và rất trần tục như bao chúng sanh khác. Nhiều lúc vì bả danh lợi nên tham sân si cứ tăng dần. Nhiều lúc vì vô minh che lấp tưởng chừng đã dính vào những điều tội lỗi và thất đức, nhưng nhờ sự kính trọng với lòng tri ân chân thành và áp dụng lời dạy mật pháp của bậc chân sư, thế là tôi đã làm được một vài điều phúc đức trong đời này.

Tôi rất quý mến và chân thành giúp đỡ những học trò nào thành tâm và thành thật, sống có lý tưởng, như Sư phụ Hoàng Nhon đã quý mến và giúp đỡ tôi một cách chân thành, không vụ lợi. Tôi đã làm như Thầy đã dạy. Tôi kính quý Sư phụ tôi thôi, thế mà ngày nay có cả ngàn học trò đệ tử khắp nơi trên thế giới kính quý tôi. Nhiều anh chị em đã hùn tiền nhau lại làm một tòa nhà với 108 phòng để tặng riêng tôi, trong ấy có ba phòng đặc biệt để tôi ở và làm việc, nhưng tới giờ phút này tôi chưa bao giờ dám vào ở trong những phòng ấy, vì tôi sợ tổn đức. Vì tôi nghĩ việc thiện tôi làm chưa được là bao nhiêu, nếu không khéo để người ta cung kính bái lạy và thọ dụng tặng phẩm cúng dường của họ thì sẽ bị tổn đức như Thầy tôi đã dạy.



*Hạc và Người làm vườn
kiêm trường ban coi chim*

Anh chị em học trò đệ tử quý mến tôi họ đã không hài lòng thái độ không dám nhận lãnh và thụ hưởng tặng phẩm của họ. Tôi biết vậy, nhưng đành chịu chứ không sao thay đổi quan điểm của tôi được. Vì tôi vẫn còn có thể đi làm mướn, đi dạy học có tiền để sống từ sức lao động của mình thì làm sao tôi lại thọ dụng sự hiến cúng của họ?

Khi mặt trời lên

Có nhiều vị học trò khuyên tôi không nên đi dạy học hoặc làm việc nữa, để thời giờ tu tập và hướng dẫn họ tu tập, mỗi người một tháng tặng tôi một đồng dư để tôi sống và làm việc, tôi cũng từ khước, vì tôi luôn theo lời dạy của Sư phụ tôi: nếu mình tu hành không đủ phước đức mà thọ dụng từ sự cúng dường của người khác thì có thể mất phước và phải trả quả báo lớn lao, như trường hợp tôi đã trả quả báo với ông Bảy tại Đất Phật. Chuyện quả báo này tôi phải trả ngay sau đó chỉ vài tháng tại Việt Nam Phật Quốc Tự, Bồ Đề Đạo Tràng, Bihar, Ấn Độ.

Tôi khuyên anh chị em học trò đệ tử, nếu họ kính quý tôi thì ráng tu hành và làm nhiều điều phước đức, ngay trong cuộc đời này. Tôi rất xúc động và tri ân các anh chị em học trò đệ tử đã giúp đỡ

tôi rất nhiều việc cho hòa bình Nepal, xây dựng hai ngôi chùa Việt Nam tại Ấn Độ và Nepal, xây cầu tình thương, đắp đường tặng quà người nghèo, đặc biệt họ làm cho tôi tòa nhà 108 phòng, cũng như hỗ trợ rất tích cực cho tôi làm nhiều việc phước đức khác. **Như tôi đã nói, tôi quý một vị chân sư, một vị thầy, mà ngày nay có bao nhiêu là học trò đệ tử trên thế giới giúp đỡ và hỗ trợ tôi trong nhiều việc làm phúc đức. Chuyện này quả thật có nhiều điều nhiệm màu, đúng như lời Phật và các bậc chân sư dạy: Nhân nào thì quả đó, và ông bà cha mẹ chúng ta thường hay nói đi nói lại nhiều lần: “Ở hiền gặp lành; Ở ác gặp ác”, hay như ngôn ngữ bình dân: “Ác lai thì ác báo”.**

Ở hiền gặp lành

Câu châm ngôn “Ở hiền gặp lành” tôi thường nghe khi còn ở Việt Nam, lúc nhỏ thường nghe những người lớn nói đi nói lại, đặc biệt là những năm ở gần Sư phụ tôi, Thầy dạy đi dạy lại chúng tôi triết lý đơn giản này. Tuy nó rất là đơn giản nhưng nếu mọi người biết áp dụng một cách tích cực nó sẽ mang lại cho ta rất nhiều điều lợi ích thiết thực ngay trong đời này. Thầy giải thích rất cặn kẽ và cho nhiều thí dụ rất

cụ thể. Thầy nói mình làm điều gì mà không có tâm thiện thì trước sau gì cũng sẽ có kết quả xấu. Thầy cho thí dụ mình bán cho người khác sản phẩm chất lượng không tốt, mà cứ đổ tiền ra tuyên truyền quảng cáo là đồ tốt, có thể sản phẩm đó bán rất chạy, được lời rất nhiều, nhưng trong một thời gian sau, cuối cùng cũng sẽ bị thất bại và có thể mất vốn, rồi nợ nần và cuối cùng có thể tù tội rồi chết thê thảm.

Vấn đề này tôi đã quan sát rất kỹ từ nhiều nước. Tôi quan sát phần lớn những công ty quốc tế lớn, nhưng không thành thật, sau cùng cũng thất bại nặng nề, ngược lại những công ty nhỏ mà thành thật thì kết quả phát triển rất tốt đẹp, thành công, mặc dù có lúc gặp nhiều gian nan sóng gió.



Đường lên chánh điện

Cũng triết lý đơn giản này, tôi quan sát thấy con người nào có phẩm chất hướng thiện, Từ Bi Hỷ Xả thì cuộc sống của họ và gia đình họ thường được an vui thanh thoát. Trái lại, vô cùng đau khổ.

Tôi đi làm mướn và dạy học nhiều nơi trên thế giới, tôi được cơ duyên

làm quen với lãnh đạo các công ty và một số lãnh đạo các nước. Người lãnh đạo nào có tầm nhìn đúng, với lòng vị tha rộng lượng thì công ty và đất nước của họ có dịp phát triển tốt, còn ngược lại thì họ gặp bao nhiêu điều tai hại ập đến, của cải tan nát, ngai vàng sụp đổ, có vị bị chết bất đắc kỳ tử không toàn thân. Tôi đã tận mắt chứng kiến nhiều trường hợp như vậy, kể cả các lãnh đạo cao cấp của các tôn giáo cũng không thoát khỏi định luật công bằng này.

Nhờ nghe lời Thầy tôi dạy và áp dụng triệt để triết lý đơn giản này mà tôi được lợi ích biết bao điều cụ thể ngay trong cuộc đời hiện tại này.

Gần 50 năm sống và làm việc ở nhiều nước trên thế giới, tôi đã áp dụng mật pháp đó, nên thành công và an vui

làm được nhiều việc tốt. Đây là sự thiết thực, lợi ích của triết lý rất đơn giản, nhưng cho nhiều an vui hạnh phúc. **Ở hiền thì sẽ gặp lành.**





Một góc vườn Việt Nam Phật Quốc Tự

*Thờ hiếu thảo với cha mẹ
được phước bảo giàu sang*

Chuyện này do thầy Chân Như chùa Long Hưng, xã Long Sơn, quận Tân Châu, tỉnh Châu Đốc kể vào một buổi sáng trong giảng đường Chùa cho khoảng 40 người nghe.

Ở Tân Châu có một người con gái tên là Nguyễn Thị Vạn Lý. Ba má chị sinh ra bốn người con: hai trai, hai gái. Chị Vạn Lý là con gái út trong nhà, các anh em chị đều học hành đỗ đạt cao

và đã lập gia đình, chỉ còn chị là chỉ học đến lớp đệ tam (tương đương lớp 10 ngày nay). Bất thành linh, tai nạn ập đến gia đình chị, cha mẹ sau một cơn đau nặng cả hai người lâm vào cảnh mù lòa, không thể tiếp tục đi làm để nuôi chị học. Đây là một tai nạn lớn chẳng may đến với cuộc đời chị, lúc đó chị chỉ mới 16 tuổi rưỡi. Chị kể lại, chị vô cùng đau đớn mỗi ngày thấy ba má mù lòa không còn làm gì được, chị khóc rất nhiều ngày, đôi mắt sưng cả lên. Khi mắt sưng, chị Vạn Lý trở nên hốt hoảng và tự nói với mình: Ba má đã mù lòa, nếu mắt mình sưng do khóc nhiều mà dẫn đến mù lòa thì không ai lo cho ba má. Từ đó, tuy lo lắng nhưng chị không khóc nữa. Chị tìm cách làm việc thật nhiều, thật bận rộn, chị còn bắt chước má chị trì tụng Kinh Phổ

Môn như chị thường thấy má chị thực hành mỗi ngày khi chị còn nhỏ.

Tuy còn nhỏ, nhưng chị đã sắp xếp chương trình làm việc mỗi ngày rất năng nổ. Chị tự nguyện thức dậy vào lúc 4 giờ 30 sáng, lúc mà mọi người còn đang yên giấc. Thức dậy, vệ sinh cá nhân xong, chị lo nấu nước pha trà cho ba má, kể đến cúng bái như ba má chị đã làm trước khi bị mù lòa, sau đó là quét dọn nhà cửa sạch sẽ, lo cơm nước cho ba má ăn sáng.

Từ khi ba má bị mù, chị đành phải nghỉ học, mặc dù chị rất thích học tiếp, nhưng hoàn cảnh không ai lo cho ba má và chị cũng không sắp xếp được ai thay thế chị để lo. Anh chị của chị Vạn Lý đều lập gia đình ở xa, nên cũng không giúp đỡ gì được, ngoại trừ lâu

lâu họ đến thăm ba má và cho ít đồ ăn! Cuộc sống với hai ông bà bị mù lòa và nhiều bệnh hoạn khác càng làm chị bán loạn thêm. Tiền bạc trong nhà mỗi lúc cạn dần, không ai giúp đỡ, thế là chị nghĩ ngay đến việc đi làm để có tiền lo nuôi ba má.

Chị đi làm mướn cho nhiều gia đình gần nhà chị, ai cũng rất quý mến vì tánh chị rất siêng năng cần kiệm. Không một công việc khó khăn nào chị từ chối, chị làm với tất cả tấm lòng và trách nhiệm. Người nào mướn chị cũng đều quý mến và xem chị như người thân, có nhiều chỗ muốn giữ chị luôn trong gia đình mà không cho đi làm nơi khác. Nhiều gia đình, vì quý mến tư cách của chị, sẵn sàng trả lương chị rất cao để chị làm việc riêng cho gia đình họ. Nhiều gia đình còn nặng lời gây gổ, xích

mích nhau chỉ vì muốn mướn được chị Vạn Lý. Chị rất khổ tâm vì vấn đề này. Nhưng vì cần phải có tiền để lo cho ba má nên chị phải đành đi làm mướn, chứ thật ra làm mướn quần quật suốt ngày rất vất vả mệt mỏi, ngoài ra còn phải tranh thủ thời gian khít khao về lo cơm nước cho ba má ở nhà.

Việc đi làm mướn như vậy cũng đủ tiền lo cho ba má, nhưng chị không vui lắm vì có quá ít thời gian để chăm lo phụng dưỡng ba má. Nhiều lần chị định nghỉ việc, nhưng tiền bạc đâu mà sống và lo cho ba má? Chị suy nghĩ nhiều cách, nhưng không có lối thoát, thế là chị tiếp tục làm mướn. Chị tâm sự: nhiều bữa bị bệnh nhưng không dám nghỉ vì sợ chủ buồn và không có tiền lo cho ba má.



Bình minh nơi xứ Phật

Sự sống và tinh thần trách nhiệm của chị đã thu hút được sự chú ý của ông bà Chủ Quang. Ông bà Chủ Quang nhiều lần thuyết phục chị chỉ làm việc riêng cho gia đình ông bà, họ sẵn sàng trả lương thật cao. Và, họ còn đề nghị chị đem ba má về ở chung với họ, họ sẽ dành hai căn phòng để ba má chị

Hhi mặt trời lên

ở, không lấy tiền nhà và để chị thường xuyên gần gũi lo cho ba má. Ông bà chủ và gia đình họ rất cảm mến sự hiếu thảo của chị Vạn Lý.

Chị đem ý tốt này thưa lại với ba má, nhưng ba má chị không đồng ý, vì nghĩ ông bà mù lòa lại nghèo, ở đậu nhà người khác không tiện lắm lại không thể giúp gì được, lỡ làm bể đồ nhà người ta thì tội chết. Thế là cả nhà thống nhất ở lại căn nhà lá cũ với vườn rau, vài hàng cây dứa bao bọc xung quanh đã gắn bó từ bao nhiêu năm. Tuy mù lòa không thấy, nhưng ông bà ngày nào cũng mò ra sân vườn sờ mó những cây cau cây dứa do chính tay họ trồng khi mắt còn sáng. Dù mù nhưng ông bà vẫn biết cây nào thiếu nước cây nào không, ông bà còn nhận

biết thêm mỗi khi thời tiết thay đổi có những loài chim hót khác nhau.

Khi đề nghị đem ba má chị về ở chung nhà không thành công, một thời gian sau họ đưa ra đề nghị khác táo bạo hơn làm ba má chị càng cảm động và ngạc nhiên. Ông bà Chủ Quang đến tận ngôi nhà lá nghèo nàn mà ba má chị đang sống thăm viếng và ngỏ lời xin phép ba má chị để được cưới chị cho người con đầu của ông bà.

Chuyện này chẳng may lan tỏa khá nhanh, làm nhiều gia đình tâm không tốt trở nên ganh ghét, bêu xấu chị, để ông bà Chủ Quang đổi ý. Nhưng ông bà Chủ Quang rất sáng suốt và quyết định phải cưới chị cho đứa con trai đầu lòng còn đang học trường luật ở Sài Gòn, chỉ còn hai năm nữa là ra luật sư. Con trai của ông bà chủ cũng rất

thích chị vì tính siêng năng và tinh thần trách nhiệm công việc, thêm nhiều đức tính khác làm họ quý mến thêm: Từ khi chị vào làm cho gia đình này, đồ đạc không bao giờ bị mất cắp, nhà cửa luôn ngăn nắp sạch sẽ.

Ông bà Chủ Quang lại nhiều lần đến năn nỉ, nhưng ba má chị vẫn chưa bằng lòng vì đã bàn thảo với chị nhiều ngày: gia đình mình nghèo mà được người chủ quý mến thì phải cẩn thận thật nhiều... Cuối cùng ba má và chị quyết định từ chối lời cầu hôn, thế là họ vô cùng thất vọng và bắt đầu gắt gỏng gây khó cho chị trong công việc thường ngày. Chị thất vọng vì thái độ không thân thiện mới của ông bà chủ, rồi chị tự ý xin nghỉ việc và đi làm một nơi khác. Mấy người ganh tị với chị khi được thấy chị bị nghỉ việc, họ cho là họ đã thành công.

Cuộc đời là vậy, khi nghèo khổ thì bị người khinh, khi giàu sang lại bị ganh tị... Bây giờ chị phải đi làm mướn xa nhà hơn nên thời giờ càng ít để phụng dưỡng ba má. Chị mỗi lúc mỗi vất vả hơn và cứ luôn suy nghĩ làm sao để có nhiều thì giờ hơn lo cho ba má. Từ suy nghĩ như thế, chị nghĩ ngay đến việc mua đồ nấu bánh canh cá mà ba má đã dạy cho chị để đi bán. Chị thực hiện ngay ý định này. Chị dùng số tiền để dành từ khi đi làm mướn ra chợ mua những đồ đạc cần thiết để làm món bánh canh cá đi bán mỗi ngày tại chợ Tân Châu. Chị nghĩ bán đến trưa là được về nghỉ ngơi và lo cho ba má, mặc dù tiền lời có thể ít hơn so với đi làm mướn, nhưng bù lại có được thì giờ lo cho ba má, coi sóc nhà cửa và có thời giờ tiếp tục học thêm. Hai điểm

đầu thì chị thành công, còn điểm thứ ba thì không thành tựu, vì thời gian còn đâu nữa. Chị rất buồn nhưng không sao thực hiện được.

Kể từ ngày chị bắt đầu nghề mới tự lập nấu bánh canh cá ra chợ bán, chị phải thức dậy mỗi ngày từ 3 giờ sáng để lo nấu nướng cho xong, kể đến cơm nước cho ba má và tiếp tục cúng kính như mỗi ngày, sau đó gánh bánh canh từ nhà ra chợ gần bốn km để bán. Lúc khởi đầu chị bán đến 1 giờ trưa mới hết. Từ từ, tiếng lành đồn xa, mọi người kéo đến thưởng thức món ăn độc đáo của chị làm, có bữa mới 8 giờ sáng, hai nồi bánh canh của chị đã hết sạch. Nhiều người tới trễ đồ ăn không còn họ phàn nàn với chị.

Một thời gian ngắn trôi qua, việc buôn bán khá tốt, tiền bạc dư dả hơn

mà lại có nhiều thời gian phụng dưỡng ba má. Chị rất là vui mừng, chị thường nói với niềm tự hào: Nhờ Trời Phật thánh hiền quý mến, nên cho chị nhiều may mắn...

Việc buôn bán tiến triển khá tốt, một mình không đủ sức làm, chị phải mượn thêm năm người phụ giúp việc buôn bán, với một nghề là bánh canh cá do ba má truyền lại. Dù khách mỗi ngày mỗi đông, nhưng chị quyết định ngưng bán vào lúc 10 giờ mỗi ngày để có thời giờ về lo cho ba má và nghỉ ngơi cho khỏe để chuẩn bị cho việc buôn bán ngày mai. Nhờ chị có thêm năm người phụ tá nên chị đỡ mệt hơn lúc trước, cuộc sống mỗi lúc một nhẹ nhàng và giàu có. Gia đình bắt đầu có sự thay đổi tốt đẹp, nhưng tính tình siêng năng, trách nhiệm và lòng rộng lượng của chị

vẫn không thay đổi chút nào. Vì vậy, chị được nhiều gia đình giàu có quý trọng. Thế là nhiều gia đình giàu có trong vùng đến xin cưới chị làm dâu. Ba má chị đồng ý, khuyên chị nên lấy chồng để ông bà có cháu và yên tâm khi biết chị có gia đình đàng hoàng trước khi ông bà từ giã cõi đời.

Ba má thuyết phục chị mãi nhưng chị từ chối. Vì chị nghĩ ba má bị mù lòa, khi chị đi lấy chồng không ai lo cho ba má. Chị sợ ở chung với người khác sẽ làm ba má buồn. Chị mong mỗi được sống gần và phụng dưỡng ba má đến cuối đời để đền ơn ba má sinh ra, nuôi lớn và lo cho chị được ăn học.

Thời gian trôi qua rất nhanh, ba má chị tuổi mỗi ngày một lớn. Với sự mù lòa cộng thêm nhiều bệnh tật, má chị đã qua đời vào một đêm khuya sau

một cơn bệnh nặng. Sau khi lo an táng xong, chị tiếp tục phụng dưỡng người cha già bệnh tật từ lâu. Gia đình từ nay chỉ còn lại hai cha con rất hiu quạnh. Ba chị mặc dù bệnh và mù, nhưng luôn nhắc đến má chị, nhất là những đức tính tốt của bà, càng làm chị kính quý và yêu thương mẹ hơn. Càng được cha kể, chị càng khóc và đau khổ.

Sự ra đi của Mẹ là một mất mát và đau khổ lớn, nhưng chị vẫn cố gắng buôn bán với đầy đủ trách nhiệm như thường lệ để khỏi phụ lòng khách hàng đến ăn bánh canh của chị từ lâu. Vì vậy, quán chị bán chỉ có bánh canh thôi mà tiếng vang tốt lan xa đến tận các tỉnh lân cận. Thành thạo có những gia đình giàu có phong lưu đi từ tỉnh xa đến Tân châu để thưởng thức món bánh canh cá của chị.

Sau sáu tháng ba chị lại qua đời sau cơn bệnh. Lần này chị khóc nhiều ngày, đôi mắt sưng lên. Chị lo làm đám tang thật long trọng. Chị đem nhiều tiền của từ lâu vất vả dành dụm ra cúng các chùa trong quận và bố thí giúp đỡ người nghèo để hồi hướng cho vong linh ba má được sanh về cõi an lạc. Sở dĩ chị làm điều này là thực hiện di chúc của ba má chị lúc còn sống. Mọi người trong làng rất cảm mến và kính phục việc làm có hiếu của chị.

Sau khi ba má chị Vạn Lý qua đời, nhờ đức độ và lòng hiếu thảo được đồn xa, rất nhiều gia đình giàu có đua nhau tìm đến xin cưới chị về làm dâu. Nhưng chị đều từ chối khéo. Chị nói phải lo cho xong thất thất lai tuần cho ba má, khi nào làm lễ xả tang xong thì

chị mới tính tiếp. Trong khoảng thời gian đó, lại có nhiều người giàu từ các tỉnh đến xin cưới chị, chị cũng tìm cách từ chối khéo, thế là có nhiều người lại ganh ghét, dựa vào quyền thế gây khó cho chị nhiều việc.

Khó khăn đến nỗi có lúc chị định bán nhà đi xứ khác làm ăn cho được yên thân, nhưng tìm người bán nhà hoài mà không được. Chị rất khổ tâm khi bị quấy rầy, mặc dù việc bán bánh canh mỗi ngày mỗi phát triển tốt, đến nỗi chị phải mượn thêm bốn người phụ việc nữa, tổng cộng chị có tất cả chín người nam và nữ tích cực làm công cho chị. Tất cả đều thành tâm và trung thành làm việc cho chị, nên chỉ việc bán bánh canh cá thối mà mỗi lúc mỗi giàu có. Chị Vạn Lý còn có một đức tính tốt là

chân thành giúp đỡ người làm công cho chị. Trong chín người làm công, ai ai cũng được chị giúp đỡ xây dựng nhà cửa và cho con cái đi học.

Sau khi mãn tang ba chị được một năm, một biến chuyển mới lại xảy đến cuộc đời của chị. Anh Sáu Hoàng, một người giàu có nổi tiếng của tỉnh Mỹ Tho đã gặp chị trong một sự tình cờ khi ăn sáng ở quán hàng của chị. Nghe nhiều người kể về đức tính trách nhiệm và lòng hiếu thảo của chị, anh rất ngưỡng mộ và mong được cưới chị làm vợ. Tuy thế, anh phải mất sáu tháng sau mới thuyết phục được chị đồng ý làm vợ.

Sau khi hai người đồng ý lấy nhau, họ tổ chức một đám cưới lớn chưa từng có tại quận Tân Châu. Trên một nghìn người giàu có từ các tỉnh đến tham dự lễ cưới lịch sử này.



Minh Tao

Khi mặt trời lên

Sau khi cưới xong, chị bỏ nghề bán bánh canh ngoài chợ Tân Châu, nhượng quyền bán lại cho mấy người cộng sự. Anh chị Sáu Hoàng - Vạn Lý chuyển sang làm ăn trong lĩnh vực xuất nhập cảng, có tầm vóc quốc tế. Họ làm ăn mỗi ngày mỗi phát đạt, có hai trai, hai gái. Người con nào cũng học xong đại học và có việc làm vững chắc.

Quả thật, nhờ hiếu thảo cha mẹ, sống ngay thẳng, có tinh thần trách nhiệm, có lòng thương người, kính Tam Bảo, mà có được bao nhiêu phúc báo và may mắn trong đời này.



Hồng Hạc đang thực tập biểu diễn

Ăn cắp của chùa trả quả ngay đời này

Câu chuyện quả báo sau đây được Ni sư Giác Liên trụ trì chùa Phước Hải Vĩnh Long kể. Ni sư Giác Liên năm nay trên 70 tuổi, là một trong những đệ tử thân tín của ni sư Huỳnh Liên, người chứng kiến rất nhiều chuyện nhân quả đời này.

Câu chuyện này được Ni sư kể vào ngày 02/6/2009, sau giờ cơm trưa tại Việt Nam Phật Quốc Tự - Lumbini,

ngôi chùa quốc tế đầu tiên nơi Phật giảng trần.

Vào thập niên 1960, một trong những người thuyết giảng thật hay và thu hút hàng ngàn người khắp nơi nghe, uy tín vang dội vào thời đó về giảng Pháp rất chuẩn, có huấn luyện bài bản, chuẩn như một ca sĩ chuyên nghiệp*. Hàng ngàn người ngưỡng mộ, ông trở nên tự cao tự đại, coi mọi người như rơm rạ. Có tiền bạc do người ta cúng, ông tiêu xài như nước, ngoài ra còn lấy cắp tiền của của Tam Bảo, nhờ người mua xe và mua tàu cho thuê chở hành khách để lấy tiền, phòng khi ra đời có mà hưởng lợi.

Ông đã chuẩn bị rất kỹ mọi thứ với cô Liên Sắc, họ tính khi hai người

* Sư Giác Kiều, ở thành phố Nha Trang.

ra đời mặc sức mà ngồi hưởng lợi của cải có sẵn do ông tích lũy nhiều năm qua.

Chỉ một thời gian sau khi ra đời, hai người có ba đứa con, rồi ông lại có vợ bé, thế là cô Liên Sắc quá thất vọng nên uống thuốc tự vận chết, để lại ba đứa con nhỏ bơ vơ giữa chợ đời đen bạc, trắc ẩn.

Sau khi cô Liên Sắc tự vận chết, ông liền trở nên rượu chè, bài bạc trác táng và cuối cùng lâm vào cảnh túng thiếu cùng cực. Vào một ngày nọ, có lẽ vì buồn chán cùng cực không lối thoát, ông uống rượu quá độ rồi chết từ lúc nào trên một căn gác lửng ở xóm nghèo tỉnh Bình Thuận lúc bấy giờ. Khi ông chết không ai hay, mấy ngày sau xác thân hôi thối lan tỏa mọi

người mới phát hiện, họ leo lên gác thì thấy thân xác đã sinh lớn không sao đem xuống cầu thang được, nên mọi người rất vất vả lấy dây buộc ba đoạn trên xác chết để đưa từ cửa sổ xuống, hàng trăm người đua nhau đến để chứng kiến cảnh đưa xác sinh chết từ gác lửng xuống đất. Khi đưa xuống đất xong, nhiều người yêu cầu cảnh sát địa phương thông báo để thân nhân đến nhận xác, nhưng không có ai chịu nhận, thế là tỉnh phải đem chôn ở một góc vườn hoang nơi cuối thành phố.

Nhiều người biết rõ lai lịch ông lúc còn sống, họ nói ông đã bị trả nghiệp và phải chết như vậy, thật là một cuộc đời vô nghĩa, khi sống không làm việc phước đức mà còn lại làm nhiều điều thất đức, phá hoại đạo Phật, lạm dụng tiền của Tam Bảo, nên cuộc sống và

sự chết vô cùng thảm thiết, đây là quả báo nhãn tiền cướp của Tam Bảo, của đàn na tín thí làm của riêng.

Đúng là quả báo nhãn tiền. Chuyện này xảy ra tại miền Trung Việt Nam gần 50 năm qua, nhưng khi kể lại nhiều người cùng tuổi ni sư Giác Liên còn nhớ khá rõ ràng. Ni sư Giác Liên kể lại chuyện này trong sự xúc động, mọi người lắng nghe thật kinh hoàng cho sự trả quả kinh khủng.

Có lẽ vì quá sợ khi nghe câu chuyện hải hùng, các bạn trẻ yêu cầu ni sư Giác Liên ngưng kể tiếp với lý do là trời quá nóng nên không thuận lợi nghe, thấy vậy ni sư cũng ngưng kể.

Ni sư Giác Liên là người xuất khẩu thành thơ, hay thích làm thơ, nên tôi cũng hơi tiểu lâm nói Ni sư nên làm



Một cảnh bình minh nhìn từ Việt Nam Phật Quốc Tự

một bài thơ thật hay về sư Giác Kiều và cô Liên Sắc để khuyến tu nhiều người. Ni sư đồng ý, mà tới giờ vẫn chưa làm xong bài thơ về chuyện quả báo đó.

Khi mặt trời lên

Thay lời kết

Quý vị vừa đọc xong phần một của quyển “Khi mặt trời lên (sự thật nhân quả, quả báo nhãn tiền, quả báo trả liền...)”. Cuốn sách nhỏ này không phải là hồi ký hay chuyện cổ tích thời xưa hay chuyện tưởng tượng, mà là một tập hợp điều tra khoa học, nghiên cứu ghi chép trung thực của từng trường hợp nhân quả.

Thế giới hiện tại có đầy đủ tiện nghi vật chất, nhưng cuộc sống càng ngày càng ít an vui hạnh phúc, vì luôn luôn

xảy ra nhiều biến động khủng hoảng: chiến tranh, thiên tai, hận thù... vì **nhiều người không tin nhân quả, nên họ đã và đang gây nhiều đau khổ, nhiều tội lỗi, với nhiều cử chỉ và hành động nghịch với luật thiên nhiên và vũ trụ, vì vậy tạo nên nhiều xáo trộn cho cuộc sống, thế là chiến tranh hận thù và thiên tai xảy ra.**

Cuộc đời này vốn là vô thường ngắn ngủi, có đó rồi mất đó. **Xin quý vị hãy cùng nhau thực hành tin nhân quả và cố gắng nhiều người cùng thực hành để cùng có an vui cho chính mình, và cũng cho chính xã hội, cho đất nước mình đang sống. Và cứ như vậy sẽ lan tỏa ra nhiều nơi trên thế giới. Hòa bình thịnh vượng và an vui hạnh phúc sẽ đến với mọi người.**

Tôi viết quyển sách nhỏ này với lòng chân thành rút ra từ kinh nghiệm sống. Tôi ước mong được thấy mọi

chúng sanh được sống trong an vui hạnh phúc, trái đất này được mãi xanh và tươi đẹp, giữa con người với con người biết yêu quý tôn trọng lẫn nhau.

Tôi mong mỗi và hy vọng có đủ sức khỏe và thời giờ nhiều hơn để tiếp tục viết thêm quyển thứ hai.

Xin quý bạn đọc thân hữu cầu nguyện và đóng góp thêm nhiều chuyện nhân quả có thật, thật hay cho số tới.

Thành kính tri ân quý vị và rất mong mỗi gặp mặt quý vị để cùng nhau hợp tác nghiên cứu và tiếp tục viết thêm về luật nhân quả.

VIỆT NAM PHẬT QUỐC TỰ

Bồ Đề Đạo Tràng, Tỉnh Gaya, Bihar, Ấn Độ
Ngày trăng tròn tháng Hai,
Nhâm Thìn, Phật lịch 2556

Huyền Diệu



Địa chỉ liên hệ:

*Việt Nam Phật Quốc Tự, Lâm Tì Ni
Viet Nam Lumbini Buddha Bhumi Vihara
P.O. Lumbini, Sacred Garden, West Site
Dist. Rupandehi, Lumbini Zone, Nepal.*